

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH
HÓA

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP
NƯỚC THANH HÓA
DN: C=VN, S=THANH HÓA, L=Đông Vệ,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH
HÓA, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
2800219549
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2018-04-27 16:16:48

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian và địa điểm:

Thời gian: Lúc 7h00' ngày 18 tháng 5 năm 2018

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, số 99 Đường Mật sơn, Phường Đông vệ - Thành phố Thanh Hóa

2. Nội dung đại hội: Theo chương trình nghị sự đính kèm

3. Tài liệu phục vụ Đại hội: Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại địa chỉ: cnth@capnuocth.vn

4. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông sở hữu hoặc được các cổ đông khác ủy quyền có số cổ phần từ 50.000 cổ phần trở lên của Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa có tên trong danh sách chốt ngày 31/3/2018.

5. Thủ tục tham dự Đại hội

Cổ đông hoặc tham dự Đại hội vui lòng mang theo giấy mời, giấy CMTND hoặc hộ chiếu; người được ủy quyền mang theo giấy ủy quyền hợp lệ và thư mời họp của người ủy quyền.

6. Thư mời này thay thế cho thư mời gửi cho từng cổ đông trong trường hợp cổ đông không nhận được thư mời qua bưu điện.

7. Để thuận tiện trong công tác tổ chức, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước 17h00' ngày 15/5/2018 về

- Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa
- Địa chỉ: 99 Đường Mật sơn - Phường Đông vệ - Thành phố Thanh Hóa
- Điện thoại: 02373 852 966

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HẾT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu (VT, HĐQT).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Cần

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Thời gian: Lúc 7 giờ 00 phút ngày 18 tháng 5 năm 2018

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Cấp nước Thanh Hóa, số 99 - Đường Mật sơn - Phường Đông vệ - Thành phố Thanh Hóa

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
07h00 - 07h20	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu	Ban tổ chức
07h20 - 07h30	Chào cờ, Tuyên bố lý do đại hội, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự	Ban tổ chức
07h30 - 07h35	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
07h35 - 07h50	- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch - Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội	Ban tổ chức
07h50 - 8h45	- Báo cáo KQSXKD năm 2017 và phương hướng SXKD năm 2018 của Ban Tổng giám đốc - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2017 và chương trình công tác năm 2018. - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch công tác năm 2018 của Ban kiểm soát.	Đoàn chủ tịch Trưởng Ban KS
8h45 - 9h45	Đại hội thảo luận nội dung các báo cáo	Đoàn chủ tịch
9h45 - 10h00	Nghỉ giải lao	
10h00 - 10h45	- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2017. - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017; phương án phân chia cổ tức năm 2017 và tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2018. - Tờ trình về mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018. - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 - Tờ trình thông qua Quy chế quản trị nội bộ công ty - Tờ trình về việc thay đổi nội dung điều lệ	Đoàn chủ tịch
10h45 - 11h10	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến	
11h10 - 11h20	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Ban Thư ký
11h20 - 11h30	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tịch

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Cần

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 6/11/2014 và Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;

Căn cứ biên bản số 03/BB-HĐQT ngày 09/4/2018 về việc thống nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Triệu tập Hội nghị Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa vào ngày 18 tháng 5 năm 2018.

Điều 2. Thành phần tham dự

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.
- Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa: Tất cả Cổ đông có tên trong danh sách Cổ đông của Công ty chốt đến ngày 30/4/2018.
- Chi tiết thời gian, địa điểm cụ thể và các tài liệu Đại hội kèm theo sẽ được gửi đến quý Cổ đông trong khoảng thời gian theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Như điều 3;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Ngọc Cần

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2018

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 6/11/2014 và Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 15 /QĐ-HĐQT ngày 19/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa gồm các ông, bà có tên sau:

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------|
| 1. Ông : Nguyễn Ngọc Cần | - Chủ tịch HĐQT | - Trưởng ban |
| 2. Ông : Nguyễn Huy Nam | - Tổng Giám đốc | - Ủy viên |
| 3. Ông : Lê Sỹ Len | - Phó Tổng giám đốc | - Ủy viên |
| 4. Ông: Nguyễn Thị Nga | - Kế toán trưởng | - Ủy viên |
| 5. Ông: Lê Văn Quý | - TP KHVT, Thư ký HĐQT | - Ủy viên |
| 6. Ông: Lê Văn Sơn | - Trưởng phòng TCHC | - Ủy viên |

Điều 2. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo đúng kế hoạch, nội dung và đảm bảo tính pháp lý. Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức Đại hội có thể huy động thêm một số cán bộ nghiệp vụ khác để giúp việc.

Điều 3. Các Ông (bà) trong Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc công ty và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Như điều 3;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Cần

Số: 73 /QĐ-CN

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**V/v: Ban hành Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông
Thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa**

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG ĐÔNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 6/11/2014 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-CN ngày 09/6/2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa về việc ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 16 /QĐ-HĐQT ngày 20./..4./2018 của Hội đồng quản trị về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 15 /QĐ-CN ngày 19 / 4 /2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Ban Tổ chức Đại hội, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự họp Đại hội cổ đông Thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Nguyễn Ngọc Cần

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2018

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông cá nhân có quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho người khác (thứ 3) dự họp Đại hội.

3. Được Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.

4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự họp Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó ghi tên cổ đông, mã số cổ đông, địa chỉ, tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện và tổng số quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc, có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo giấy tờ sau:

a. Thư mời;

b. Giấy chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;

c. Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm đối với trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội và giấy ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó và chữ ký người được ủy quyền.

d. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông và đại diện của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, Điều 142, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

6. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì coi như cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) có 03 (ba) thành viên do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa chỉ định có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b. Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban. Bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 gồm 03 thành viên.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết; thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;

c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa

1. Ban Chủ tọa Đại hội gồm 01 Chủ tọa Đại hội và một số thành viên giúp việc được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Ban Chủ tọa có số thành viên không quá 05 người.

3. Chủ tọa Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu

f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 năm 2014 và Điều lệ công ty) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng gây mất an ninh trật tự của cuộc họp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

g. Chủ tọa Đại hội có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác (nếu thật cần thiết);

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 hoặc 02 thành viên do Ban Chủ tọa cử.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày hoặc 01 ngày theo lịch cụ thể do Ban tổ chức Đại hội Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa thông báo.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết;
- b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

5. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Ban Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự; Tán thành; Không tán thành, Không có ý kiến. Trường hợp Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành, Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ một lần.

Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty (Thư ký, và văn thư) theo quy định.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 có thể phê chuẩn.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 16 điều, được thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2018 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Nguyễn Ngọc Cần

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên năm 2018
Công ty CP cấp nước Thanh Hóa

Tên cổ đông:.....
Số CMND/ĐKKD:.....Cấp ngày.....Tại.....
Địa chỉ:.....
Tổng số cổ phần sở hữu(tính đến ngày 30/4/2018):.....cổ phần
(Số cổ phần bằng chữ:.....)

Tôi đã nhận được đầy đủ thông tin về phiên họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2018 của Công ty. Bằng văn bản này, tôi:

Ủy quyền cho:

Ông (bà):.....
Số CMND:.....Cấp ngày.....Tại.....
Địa chỉ:.....

Thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa để biểu quyết các vấn đề thuộc quyền của ĐHĐCĐ với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện (ủy quyền không có giá trị nhận thay cổ tức)

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên năm 2018
Công ty CP cấp nước Thanh Hóa

Hôm nay, ngày / /2018, tại:, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa có tên trong Danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (bà):

CMND số:; Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ nơi công tác:

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa, tổ chức vào 07h00' ngày/...../2018 để biểu quyết các vấn đề thuộc quyền của ĐHĐCĐ với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện (ủy quyền không có giá trị nhận thay cổ tức)

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

STT	Họ tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ nơi công tác	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
	Tổng cộng				

**BẢNG TỔNG HỢP CỔ ĐÔNG ĐƯỢC CÁC NHÓM CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN,
BẦU THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Đơn vị :

STT	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	Số CP được ủy quyền	Tổng cộng
	Cộng				

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2018

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Số: 94 /TTr-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc thay đổi nội dung Điều lệ Công ty

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

Căn cứ nhu cầu thực tế, nguyện vọng của cổ đông Công ty về thời gian hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần cam kết làm việc lâu dài tại Công ty trong giai đoạn Công ty cổ phần hóa. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung thay đổi Điều lệ Công ty như sau:

Bổ sung Khoản 1 Điều 20. Chuyển nhượng cổ phần với nội dung như sau:

“1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 của Luật doanh nghiệp.

Đối với các cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo hình thức cam kết tiếp tục làm việc tại công ty khi cổ phần hóa, thời gian hạn chế chuyển nhượng từ 3 năm đến 10 năm. Căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu chuyển nhượng của các cổ đông trong Công ty, Hội đồng quản trị có quyền quyết định điều chỉnh thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông xuống tối thiểu 3 năm.

Sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các thủ tục điều chỉnh loại chứng khoán của cổ đông tại Trung tâm lưu ký chứng khoán theo đúng quy định pháp luật.”

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc thay đổi Điều lệ Công ty theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Tờ trình.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Ngọc Cần

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua nội dung Quy chế quản trị Công ty*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung cơ bản trong quy chế quản trị nội bộ Công ty như sau:

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày.... tháng 5 năm 2018)

Quy chế nội bộ của Công ty bao gồm các nội dung sau:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:

- a) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- c) Cách đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- d) Cách thức bỏ phiếu;
- e) Cách thức kiểm phiếu;
- f) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- g) Cách thức phân đôi quyết định của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp);
- h) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- i) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- k) Các vấn đề khác.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- c) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

f) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc;

g) Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các kiểm soát và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

9. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Tờ trình.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Cần

DỰ THẢO

QUY CHẾ QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.
- Nghị quyết Đại hội Cổ đông số /NQ-ĐHCD ngày .../5/2018 thông qua Quy chế Quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;

Đề thể chế hóa các quan hệ làm việc, làm cơ sở triển khai, điều chỉnh, đánh giá hoạt động quản trị nội bộ công ty, góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý công ty.

Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa được thông qua ngày .../5/2018 có các nội dung cụ thể như sau:

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này được áp dụng để quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững theo các định hướng: Minh bạch, Chuyên nghiệp, Kỷ cương, Cạnh tranh, Hiệu quả.

2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý của công ty.

3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Công ty” là Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.
2. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người

7. “Cán bộ quản lý”: là cán bộ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

CHƯƠNG II - CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký có số dư cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin của cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp cho công ty là căn cứ duy nhất để xác định quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 4. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:

a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 5. Trách nhiệm của cổ đông lớn

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều lệ công ty

1. Điều lệ công ty không được trái với các quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong trường hợp pháp luật hoặc tình hình hoạt động Công ty có sự thay đổi, Hội đồng quản trị có trách nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp.

Điều 7. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết, bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

a) Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường được thực hiện đúng theo Điều lệ công ty.

b) Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- Xác định chương trình họp, các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của công ty; xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội.

- Công bố thông tin trên Sở GDCK, UBCKNN và trên website công ty.

c) Trong điều kiện bình thường, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày (15) trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư.

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những vấn đề nêu trên trong các trường hợp sau:

- Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

- Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;

- Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

a) Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ công ty.

b) Cổ đông xác nhận tham dự: Cổ đông có quyền tham dự tất cả Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. Tuy nhiên, để giúp cho Hội đồng quản trị tổ chức chu đáo và hạn chế lãng phí, cổ đông sẽ xác nhận trước việc tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng một hoặc nhiều hình thức: điện thoại, gửi email cho công ty, đăng ký trực tiếp với Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

3. Các đại diện được ủy quyền

a) Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

b) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp.

- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền không được ủy quyền đến người thứ ba. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

4. Cách thức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:

a) Cổ đông khi đến tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được cấp một “Thẻ Biểu Quyết” do công ty phát hành có dấu treo của Công ty, trên Thẻ có ghi Mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông hoặc đại diện cổ đông, số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết của cổ đông.

- Biểu quyết thông qua các Nội dung báo cáo, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.

- Khi biểu quyết thông qua các Nội dung báo cáo, Nghị quyết tại Đại hội, các Cổ đông đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác thì lần lượt giơ “Phiếu biểu quyết” lên, mặt trước của Phiếu hướng về phía Chủ tọa Đại hội.

b) Tổng hợp kết quả biểu quyết:

- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số biểu quyết của các phiếu biểu quyết hợp lệ trên tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp

- Sau mỗi lần biểu quyết xong, Chủ tọa Đại hội hoặc người được Chủ tọa giao nhiệm vụ sẽ thông báo kết quả số lượng hoặc tỷ lệ biểu quyết với từng nội dung báo cáo trước Đại hội.

- Mọi khiếu nại, thắc mắc về việc liên quan đến biểu quyết sẽ được giải quyết ngay tại Đại hội.

- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông

c) Thông qua kết quả biểu quyết:

- Các Nghị quyết, Quyết định, Tờ trình của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 65% trở lên tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

- Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý hay giải thể Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty sẽ chỉ được thông qua khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 75% trở lên tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

5. Phương thức bầu cử và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông

a) Trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát, cổ đông được cấp “Phiếu bầu cử” do công ty phát hành có dấu treo của Công ty, trên Thẻ có ghi Mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông hoặc đại diện cổ đông, số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu có quyền bầu cử của cổ đông.

- Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và đại diện sở hữu) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền bầu cho một hoặc một số ứng viên

b) Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào làm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

c) Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ.

d) Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

6. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

a) Trong Đại hội, cổ đông có thể công khai phát biểu không đồng ý và sử dụng phiếu đề biểu quyết không tán thành, có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, sau khi Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thì phải tuân thủ kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không

có trong chương trình

c) Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây (trừ trường hợp tại mục b khoản 6 Điều này):

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ Công ty;

- Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

7. Ghi chép và thông qua biên bản Đại hội đồng cổ đông;

a) Các thể thức về biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại điều 39 của điều lệ công ty.

b) Đại hội bầu ra tổ thư ký với số lượng không quá 2 người.

c) Thư ký sẽ ghi chép cụ thể các nội dung, sự việc diễn ra theo tiến trình Đại hội.

d) Trước khi kết thúc, Thư ký sẽ thông qua biên bản trước Đại hội đồng cổ đông.

e) Cổ đông có thể đề nghị Chủ tọa yêu cầu Thư ký điều chỉnh lại nội dung cho phù hợp.

f) Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được Đại hội biểu quyết thông qua, có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

g) Hội đồng quản trị sẽ gửi biên bản đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày sau Đại hội.

8. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng;

a) Căn cứ vào biên bản Đại hội, Hội đồng quản trị sẽ soạn thảo ra nghị quyết Đại hội, gồm những nội dung đã được Đại hội biểu quyết thông qua (tán thành, nhất trí).

b) Hội đồng quản trị sẽ công bố thông tin theo quy định.

9. Các vấn đề khác:

a) Hàng năm Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa đều tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

b) Hội đồng quản trị sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Công ty sẽ hướng dẫn công khai thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông.

d) Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề kiểm toán.

e) Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, công ty sẽ có

gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất.

f) Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa đã quy định các nguyên tắc, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
4. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
5. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên
2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên
3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
5. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý;
6. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý và cổ đông.

CHƯƠNG III - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 03 công ty khác.

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Thành phần Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị có 05 thành viên.

b) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

c) Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành.

3. Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của các nhóm cổ đông có đủ tiêu chuẩn đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần trên 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;

a) Danh sách ứng viên: Danh sách và lý lịch ứng viên phải được gửi cho các Cổ đông trên website 10 (mười) ngày trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các thông tin khác (nếu có).

b) Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị và thể thức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị sẽ được Hội đồng quản trị trình bày trước Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trước khi tiến hành.

5. Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 49 Điều lệ Công ty.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

a) Trong trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục

làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không chấp thuận thì thành viên mới này sẽ mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, nhưng những biểu quyết của thành viên mới này trong thời gian từ lúc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm đến ngày Đại hội đồng cổ đông ra nghị quyết không chấp thuận vẫn được công nhận là có giá trị và những nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được thông qua sẽ không bị vô hiệu.

b) Khi thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị thì phải bàn giao công việc cho người được thay thế hoặc người khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về công bố thông tin.

Điều 11. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan, điều lệ Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho Công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.

7. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị xây dựng cơ cấu quản trị Công ty đảm bảo thực thi nhiệm vụ của mình theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ.

3. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của Người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

4. Chịu trách nhiệm thực hiện trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

5. Chịu trách nhiệm thực hiện quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao theo quy định tại Quy chế này.

6. Chịu trách nhiệm thực hiện quy định về quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc và Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế này.

7. Có trách nhiệm thực hiện quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý theo quy định tại Quy chế này.

8. Có trách nhiệm lập và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông các hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Quy chế này.

Điều 13. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 14. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều 46 Điều lệ Công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ và gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Ngoài các thể thức họp trực tiếp, họp trên điện thoại, các hình thức khác hay nghị quyết bằng văn bản được quy định tại Điều 46 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị có thể lấy ý

thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

i) Quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản sẽ được thông qua khi có ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết về nghị quyết (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ban hành, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được gửi đến từng thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân/tổ chức có liên quan.

Điều 15. Thư ký Công ty

Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thư ký Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký Công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công ty. Thư ký công ty có chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được quy định tại khoản 4 Điều 42 Điều lệ Công ty.

Điều 16. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.

2. Thù lao của Hội đồng quản trị được liệt kê đầy đủ trong thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

3. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.

4. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do Công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 17. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Ban kiểm soát:

a) Có tuổi đời từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty hoặc là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;

d) Có trình độ Đại học trở lên;

- e) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết pháp luật;
- f) Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

2. Thành phần Ban kiểm soát:

- a) Ban kiểm soát có 3 thành viên
- b) Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên Ban kiểm soát của các nhóm cổ đông có đủ tiêu chuẩn đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa đủ số ứng viên Ban kiểm soát

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

b) Hồ sơ ứng viên phải được lập theo mẫu do Công ty quy định, gồm có:

- Văn bản ứng cử/đề cử;
- Lý lịch của người ứng cử/đề cử: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn, quá trình công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua, chức vụ và nghề nghiệp hiện tại, các lợi ích có liên quan đến Công ty và các thông tin khác (nếu có);
- Văn bản cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty đại chúng có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 7 Điều 55 Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
5. Có trách nhiệm lập và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông các hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế này.

Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong 1 năm, số lượng thành viên tham gia dự họp ít nhất 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Chương V – TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO.

Điều 21. Thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao

1. Cán bộ quản lý cấp cao bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, Trưởng phó các phòng ban.

2. Tiêu chuẩn của cán bộ quản lý cấp cao: Ngoài những tiêu chuẩn được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, cán bộ cấp cao phải có thêm các tiêu chuẩn sau:

- a) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành pháp luật, Điều lệ và nội quy Công ty;
- b) Có sức khỏe, trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ;
- c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông.
- d) Tổng Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây

bị phá sản

3. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và thông qua Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất. Các chức danh Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác và Thư ký Công ty sẽ do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng giám đốc. Thông tin về mức lương, phụ cấp và quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động đối với chức danh Tổng giám đốc. Các chức danh Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác và thư ký Công ty do Tổng giám đốc ký hợp đồng lao động.

5. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm.

6. Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên cán bộ quản lý cấp cao:

Cán bộ quản lý cấp cao (Tổng Giám Đốc, thành viên Ban tổng giám đốc, Trưởng phó phòng ban) sẽ bị miễn nhiệm hay bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Bị luật pháp cấm không được đảm nhiệm vị trí quản lý, hay bị bệnh rối loạn tâm thần và công ty có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

b) Không hoàn thành nhiệm vụ được giao liên tục quá ba (03) tháng; hoặc đã xảy ra sự cố gây thiệt hại nghiêm trọng cho lợi ích và tài sản công ty trong phạm vi trách nhiệm.

c) Đã gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến Hội đồng quản trị hay Tổng Giám Đốc trước 60 ngày.

d) Vi phạm kỷ luật lao động ở mức sa thải hoặc bị cách chức theo quyết định của Hội đồng quản trị (đối với Tổng giám đốc) hoặc của Tổng Giám Đốc (đối với tất cả cán bộ nhân viên, công nhân khác).

e) Hết thời hạn Hợp đồng lao động mà công ty không gia hạn hoặc tái ký kết.

f) Bị cách chức theo quyết định của Hội đồng quản trị.

7. Khi miễn nhiệm hoặc bị cách chức, cán bộ quản lý cấp cao có trách nhiệm bàn giao công việc của mình cho người được thay thế theo quyết định của Hội đồng quản trị.

8. Thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức cán bộ quản lý cấp cao được thông báo đến các cá nhân/tổ chức liên quan theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và theo quy định khác của Công ty.

CHƯƠNG VI- QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC.

Điều 22. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị sẽ mời Trưởng Ban Kiểm soát (Ban kiểm soát) tham dự tất cả cuộc họp của Hội đồng quản trị, và có thể mời thêm các thành viên Ban tổng giám đốc tham dự một số cuộc họp Hội đồng quản trị. Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban tổng giám đốc có thể

tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không tham gia biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho Trưởng Ban kiểm soát hoặc/và Tổng giám đốc trong thời gian 7 ngày sau khi họp.

2. Khi cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban tổng giám đốc tham gia cuộc họp của Ban kiểm soát để thảo luận về những vấn đề liên quan. Thư mời có đầy đủ nội dung cần thiết, được chuyển đến người được mời ít nhất 3 ngày trước cuộc họp. Trưởng Ban kiểm soát sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong thời gian 7 ngày sau khi họp.

3. Khi cần thiết, Tổng giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Ban tổng giám đốc. Thư mời có đầy đủ nội dung cần thiết, được chuyển đến người được mời ít nhất 3 ngày trước cuộc họp. Tổng giám đốc sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian 7 ngày sau khi họp.

Điều 23. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Các văn bản nghị quyết Hội đồng quản trị sẽ được chuyển đến Trưởng Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong thời hạn 10 ngày sau khi họp.

Điều 24. Báo cáo của Ban tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

a) Tổng giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và khi có yêu cầu.

b) Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền (thông qua truyền đạt của Tổng giám đốc) yêu cầu các thành viên Ban tổng giám đốc và Trưởng phó phòng ban, đơn vị báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Điều 25. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Ban tổng giám đốc

a) Theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm), Tổng giám đốc phải tổ chức họp Ban tổng giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

b) Biên bản họp phải lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn, đưa thông tin vào các báo cáo của Ban tổng giám đốc.

Điều 26. Các vấn đề Ban tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty, kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

2. Báo cáo hoạt động điều hành công ty, trong đó có cung cấp chi tiết tình hình tổ chức và hoạt động của công ty.

3. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê

chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính kế tiếp.

4. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

5. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định chính sách của cán bộ quản lý;

6. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, chính sách và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

7. Chuẩn bị và báo cáo để Hội đồng quản trị thông qua các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ) phục vụ hoạt động quản lý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

8. Tất cả thông tin, báo cáo đều được thực hiện bằng văn bản, do Tổng giám đốc trực tiếp chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 27. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban tổng giám đốc

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc theo đúng điều lệ, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc sẽ không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng nhiệm vụ khác nhau của mỗi tổ chức.

3. Trường hợp cấp bách, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp gỡ, điện thoại, email) cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hay Trưởng Ban kiểm soát hay Tổng giám đốc hay cả 3 người để được giải quyết hiệu quả.

CHƯƠNG VII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 28. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải

thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc Người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị trong giao dịch này chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

5. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hay Người có liên quan với các đối tượng trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty để tiết lộ cho người khác hay để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.

Điều 29. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua và bán hàng hoá của Công ty hay lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa Cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

Điều 30. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty không được thực hiện các giao dịch sau:

a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.

b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý của công ty

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch đối với cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những

người có liên quan của họ có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

Điều 31. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3. Công ty phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng và trách nhiệm xã hội của Công ty.

CHƯƠNG VIII: ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 32. Đào tạo về quản trị công ty

Công ty tổ chức và tạo điều kiện để thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các cán bộ Công ty tham gia các khóa đào tạo bổ sung kiến thức, bồi dưỡng nâng cao về quản trị doanh nghiệp tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận theo kế hoạch hàng năm của Công ty.

CHƯƠNG IX: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 33. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của Cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 34. Công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 (sáu) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 35. Công bố thông tin về tình hình quản lý Công ty

1. Công ty phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của công ty.

2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 36. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 28 quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc) điều hành trong thời gian 03 (ba) năm trước.

2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc) điều hành hoặc cổ đông lớn.

3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

Điều 37. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin của Công ty đã được xây dựng theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

2. Công ty bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.

3. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:

a) Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;

b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

c) Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định;

d) Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp không bố trí chuyên trách, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm công bố thông tin.

CHƯƠNG X - CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT

Điều 38. Giám sát

1. Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát chung về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và Cán bộ nhân viên công ty có trách nhiệm giám sát các hoạt động để đảm bảo việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ công ty.

CHƯƠNG XI – ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ.

Điều 39. Đối với thành viên Hội đồng quản trị:

1. Đánh giá: Hội đồng quản trị sẽ kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của mỗi chức danh/thành viên theo từng quý và hàng năm, dựa theo chức năng nhiệm vụ do Điều lệ quy định và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Khen thưởng: Tùy theo thành tích cá nhân, Hội đồng quản trị có quyền sử dụng quỹ phúc lợi khen thưởng để chi cho các khoản thưởng, và báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông.

3. Kỷ luật: các thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ công ty.

Điều 40. Đối với thành viên Ban Kiểm soát:

1. Đánh giá: Ban kiểm soát sẽ kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của mỗi chức danh/thành viên theo từng quý và hàng năm, dựa theo chức năng nhiệm vụ do điều lệ quy định và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Khen thưởng: Tùy theo thành tích cá nhân, Trưởng Ban kiểm soát sẽ đề nghị Hội đồng quản trị thẩm định và quyết định sử dụng quỹ phúc lợi khen thưởng để chi cho các khoản thưởng đối với Ban kiểm soát, và báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông.

3. Kỷ luật: các thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong điều lệ công ty.

Điều 41. Đối với Tổng Giám Đốc:

1. Đánh giá: Hội đồng quản trị sẽ đánh giá phẩm chất, năng lực và kết quả điều hành của Tổng giám đốc theo định kỳ 6 tháng và 1 năm, có dựa vào kết quả hoạt động của công ty và tham khảo ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát và Ban tổng giám đốc.

2. Khen thưởng: Hội đồng quản trị sẽ quyết định khen thưởng cụ thể cho Tổng giám đốc theo chính sách đã thiết lập và thỏa thuận trước, chi phí này được hạch toán vào chi phí quản lý. Hội đồng quản trị có quyền sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi để chi cho khen thưởng chung, trong đó có Tổng giám đốc.

3. Kỷ luật: Tổng giám đốc có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong điều lệ công ty.

Điều 42. Đối với các cán bộ quản lý:

1. Đánh giá: được thực hiện hàng quý theo quy chế đánh giá chung đối với cán bộ quản lý.
2. Khen thưởng: Hội đồng quản trị sẽ quyết định khen thưởng cụ thể cho mỗi cán bộ quản lý theo đề nghị của Tổng giám đốc và theo chính sách đã thiết lập, chi phí này được hạch toán vào chi phí quản lý. Hội đồng quản trị có quyền sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi để chi cho khen thưởng chung, trong đó có các cán bộ quản lý.
3. Kỷ luật: các cán bộ quản lý có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo khoản 6 điều 21 của quy chế này và theo nội quy công ty, quy định của Pháp luật.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, cẩn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại vật chất do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Quyết định cụ thể từng trường hợp sẽ do Hội đồng quản trị xác lập và được Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

CHƯƠNG XII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44: Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm XII chương 44 điều; những vấn đề khác không được nêu ra trong quy chế này sẽ được điều chỉnh theo điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật.
2. Quy chế quản trị nội bộ công ty được áp dụng trong mọi phạm vi và cấp độ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.
3. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty thông qua, được công bố thông tin trên website và niêm yết trong công ty.
4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải thực hiện bằng văn bản, do Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Vv: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Ngày 20/11/2017 Ủy ban chứng khoán Nhà nước Công bố danh sách 21 Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018(đợt 1).

Đến ngày 02/01/2018 Ủy ban chứng khoán Nhà nước Công bố danh sách 03 Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018 (đợt 2).

Như vậy hiện tại có 24 Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018.

Sau khi tìm hiểu xem xét 24 tổ chức kiểm toán được chấp thuận có tên trong danh sách; Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa như sau:

1. Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF).

2. Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Công ty TNHH PKF Việt Nam là thành viên chính thức của PKF Quốc tế tại Việt Nam. Trong suốt gần 20 hoạt động, PKF Việt Nam luôn là một trong số ít các công ty kiểm toán của Việt Nam được Bộ Tài chính và ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán hàng năm.

(Kèm theo Quyết định số 1102/QĐ-UBCK ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBCK Nhà nước)

Kính đề nghị Đại Hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Ngọc Cần

Số: 94 /TTr-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

*Về việc thông qua tiền lương, tiền thưởng, thù lao
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước .

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 18/5/2016, Ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-CN ngày 06/06/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thảo luận về mức tiền lương và thù lao năm 2018 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và thư ký công ty, cụ thể như sau:

1. Về tiền lương

a) Tiền lương của người Quản lý chuyên trách Công ty, bao gồm: (Chủ tịch HĐQT, tổng Giám đốc, các phó tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát và kế toán trưởng công ty). Thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

b) Các thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) hưởng lương theo phương án phân phối tiền lương của người lao động năm 2018 do công ty quy định.

2. Mức thù lao: (như năm 2017)

a) Thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao
- Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 2.000.000 đ/người/tháng
- Tiền Thù lao một năm của thành viên HĐQT không chuyên trách là:
 $4 \text{ người} \times 2.000.000 \text{ đ/người/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 96.000.000 \text{ đ}$

b) Thành viên Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 1.000.000đ/người/tháng
- Tiền thù lao 1 năm của thành viên BKS không chuyên trách là:
 $2 \text{ người} \times 1.000.000 \text{ đ/người/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 24.000.000 \text{ đ}$

c) Thư ký công ty:

- Mức thù lao 01 thư ký kiêm nhiệm là: 1.000.000 đ/tháng
 $1 \text{ người} \times 1.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 12.000.000 \text{ đồng/năm}$

d) Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2017 là (1+2+3) : 132.000.000 đ/năm

(Số tiền bằng chữ: Một trăm ba hai triệu đồng chẵn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Cần

TỜ TRÌNH

Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017; Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2017 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2018, bao gồm các nội dung khái quát như sau:

1. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa:

Vốn Chủ sở hữu và vốn Nhà nước tại thời điểm hiện tại là 329.954 triệu đồng:

- Vốn cổ đông khác **51.196** triệu đồng bằng **15,52%** vốn chủ sở hữu.
- Vốn Nhà nước **278.758** triệu đồng bằng **84,48%** vốn chủ sở hữu.

2. Về phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2017

2.1. Phân phối lợi nhuận năm 2017:

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế: 16.999.031.268 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: 3.399.806.253 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập: 13.599.225.015 đồng

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi 4.079.767.504 đồng:

- Quỹ đầu tư phát triển: 13.599.225.015 đồng x 15% = 2.039.883.752 đồng;
- Quỹ k/thưởng phúc lợi: 13.599.225.015 đồng x 15% = 2.039.883.752 đồng.

2.2. Phân chia cổ tức cho các cổ đông (lợi nhuận còn lại):

(Lợi nhuận còn lại: 13.599.225.015 đ - 4.079.767.504 đ = 9.519.457.511 đồng)

- Cổ đông Nhà nước được hưởng lợi tức (84,48%): 8.042.037.705 đồng;
 - Cổ đông khác được hưởng lợi tức (15,52%): 1.477.419.806 đồng;
- (Tỷ suất lợi tức trên vốn điều lệ năm 2017: 2,88%).

3. Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2018:

3.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018

a) Doanh thu và thu nhập (Kế hoạch tài chính): 316.623.221.300 đồng

b) Kết quả hoạt động (Kế hoạch tài chính): Lãi 17.500.000.000 đồng

3.2. Phân phối lợi nhuận năm 2018

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế: 17.500.000.000 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (20%): 3.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 14.000.000.000 đồng

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ công ty:

Trích quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi: 4.200.000.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ đầu tư phát triển: $14.000.000.000 \text{ đ} \times 15\% = 2.100.000.000 \text{ đồng}$
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: $14.000.000.000 \text{ đ} \times 15\% = 2.100.000.000 \text{ đồng}$

c) Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức:

Lợi nhuận còn lại: $14.000.000.000 \text{ đ} - 4.200.000.000 \text{ đ} = 9.800.000.000 \text{ đồng}$

3.3. Phân chia cổ tức cho các cổ đông (9.800.000.000 đồng)

Tỷ lệ cổ tức: $9.800.000.000 \text{ đ} : 329.954.110.000 \text{ đ} = 2,97 \%$.

(Có Phương án phân phối lợi nhuận kèm theo)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



Nguyễn Ngọc Cẩn

Thanh Hóa, ngày tháng 04 năm 2018

PHƯƠNG ÁN

Phân phối lợi nhuận năm 2017 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 18 tháng 5 năm 2016 và tình hình thực tế của công ty;

Căn cứ vào Kế hoạch tài chính năm 2018 ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày /01/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

1. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa:

Vốn Chủ sở hữu và vốn Nhà nước tại thời điểm hiện tại là **329.954** triệu đồng:

- Vốn cổ đông khác **51.196** triệu đồng bằng **15,52%** vốn chủ sở hữu.
- Vốn Nhà nước **278.758** triệu đồng bằng **84,48%** vốn chủ sở hữu.

2. Về phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2017

2.1. Phân phối lợi nhuận năm 2017:

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế: 16.999.031.268 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (20%): 3.399.806.253 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập: 13.599.225.015 đồng

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ công ty:

Trích quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi: 4.079.767.504 đồng:

- Quỹ đầu tư phát triển: 13.599.225.015 đồng x 15% = 2.039.883.752 đồng;
- Quỹ k/thưởng phúc lợi: 13.599.225.015 đồng x 15% = 2.039.883.752 đồng.

c) Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức::

Lợi nhuận còn lại: 13.599.225.015 đ - 4.079.767.504 đ = 9.519.457.511 đồng

2.2. Phân chia cổ tức cho các cổ đông:

Tỷ suất lợi tức/vốn điều lệ: $9.519.457.511 \text{ đ} : 329.954.110.000 \text{ đ} = 2,88\%$

- a) Cổ đông Nhà nước được hưởng lợi tức (84,48%): 8.042.037.705 đồng;
- b) Cổ đông khác được hưởng lợi tức (15,52%): 1.477.419.806 đồng;

3. Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2018:

3.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018

a) Doanh thu và thu nhập (Kế hoạch tài chính): 316.623.221.300 đồng

- Doanh thu nước sạch: 247.582.921.300 đ

- Doanh thu xây lắp, tư vấn và thu nhập khác: 69.040.300.000 đ

b) Kết quả hoạt động (Kế hoạch tài chính): Lãi 17.500.000.000 đồng

3.2. Phân phối lợi nhuận năm 2018

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế: 17.500.000.000 đồng

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (20%): 3.500.000.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 14.000.000.000 đồng

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ công ty:

Trích quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi: 4.200.000.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ đầu tư phát triển: $14.000.000.000 \text{ đ} \times 15\% = 2.100.000.000 \text{ đồng}$

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: $14.000.000.000 \text{ đ} \times 15\% = 2.100.000.000 \text{ đồng}$

c) Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức:

Lợi nhuận còn lại: $14.000.000.000 \text{ đ} - 4.200.000.000 \text{ đ} = 9.800.000.000 \text{ đồng}$

3.3. Phân chia cổ tức cho các cổ đông

Tỷ lệ cổ tức: $9.800.000.000 \text{ đ} : 329.954.110.000 \text{ đ} = 2,97 \%$.

(Có Phương án phân phối lợi nhuận kèm theo)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án./.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Số: 96 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Vv: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được “ Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn .tài chính quốc tế” kiểm toán năm 2017, bao gồm :

1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017 (Mẫu số B01-DN);
2. Báo cáo kết quả HĐKD năm 2017 (Mẫu số B02-DN);
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017 (Mẫu số B03-DN).

Kính đề nghị Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính./.
(Có các mẫu số B01-DN, B02-DN, B03-DN kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Cần

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		152.216.833.429	123.790.545.770
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	28.413.716.834	40.434.036.069
1. Tiền	111		2.813.716.834	2.434.036.069
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.600.000.000	38.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		25.500.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	25.500.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		72.684.389.759	58.412.834.144
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	57.932.631.148	46.303.408.638
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		763.414.480	121.080.745
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	18.450.791.131	16.450.791.761
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(4.462.447.000)	(4.462.447.000)
IV. Hàng tồn kho	140		20.643.765.969	24.598.881.597
1. Hàng tồn kho	141	V.6	20.643.765.969	24.598.881.597
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.974.960.867	344.793.960
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.780.357.396	267.101.216
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12a	194.603.471	77.692.744
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		576.979.498.890	498.850.321.190
I. Tài sản cố định	220		547.245.221.985	490.592.169.510
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	547.234.340.310	490.567.907.839
- Nguyên giá	222		1.075.072.268.796	965.395.796.279
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(527.837.928.486)	(474.827.888.440)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	10.881.675	24.261.671
- Nguyên giá	228		414.621.550	369.021.550
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(403.739.875)	(344.759.879)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		21.664.375.559	3.449.080.859
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	21.664.375.559	3.449.080.859
III. Tài sản dài hạn khác	260		8.069.901.346	4.809.070.821
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	8.069.901.346	4.809.070.821
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		729.196.332.319	622.640.866.960

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		386.837.450.911	287.050.551.845
I. Nợ ngắn hạn	310		146.141.430.956	109.436.185.831
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	25.186.956.746	14.866.533.416
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.264.885.230	7.511.484.328
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12b	5.302.546.857	1.389.379.754
4. Phải trả người lao động	314		6.852.231.554	4.723.869.321
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	5.020.950.932	4.814.942.084
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	81.023.702.393	48.202.441.436
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	11.503.741.896	12.523.741.896
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		782.000.000	7.474.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.204.415.348	7.929.793.596
II. Nợ dài hạn	330		240.696.019.955	177.614.366.014
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	240.696.019.955	177.614.366.014
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		342.358.881.408	335.590.315.115
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	342.358.881.408	335.590.315.115
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		329.954.110.000	329.954.110.145
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		329.954.110.000	329.954.110.145
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.885.313.752	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.519.457.656	5.636.204.970
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.519.457.656	5.636.204.970
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		729.196.332.319	622.640.866.960

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Phần I - Lãi Lỗ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Từ 28/05/2016 đến 31/12/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	305.272.794.586	183.429.516.556
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	4.429.900
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		305.272.794.586	183.425.086.656
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	227.543.333.960	138.005.753.353
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		77.729.460.626	45.419.333.303
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.765.462.553	1.306.966.427
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.459.455.110	4.452.774.139
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.459.455.110	4.452.774.139
8. Chi phí bán hàng	25		26.792.724.894	14.998.638.169
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		26.587.240.150	20.815.875.933
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.655.503.025	6.459.011.489
11. Thu nhập khác	31	VI.5	1.437.932.918	607.990.890
12. Chi phí khác	32		1.094.404.675	21.746.166
13. Lợi nhuận khác	40		343.528.243	586.244.724
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.999.031.268	7.045.256.213
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.6	3.399.806.253	1.409.051.243
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.599.225.015	5.636.204.970
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	360	168
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		360	168

Phần II. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

Chỉ tiêu	MS	Số còn phải nộp đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ		Số còn phải nộp cuối kỳ
			Số phải nộp	Số đã nộp	
I. Thuế	10	664.536.238	7.210.054.349	7.075.811.085	798.779.502
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	11	-77.692.744	2.429.082.924	2.518.501.153	-167.110.973
2. Thuế thu nhập DN	15	378.119.480	3.399.806.253	3.058.119.480	719.806.253
3. Thuế thu nhập cá nhân	16	252.708.900	131.958.643	384.667.543	
4. Thuế tài nguyên	17	86.353.940	956.990.340	769.767.560	273.576.720
5. Tiền thuê đất	19	2.056.462	271.216.189	299.765.149	-26.492.498
6. Thuế bảo vệ môi trường	20		21.000.000	21.000.000	
7. Các loại thuế khác	21	22.990.200		23.990.200	-1.000.000
II. Khoản phải nộp khác	30	647.150.772	17.729.372.307	14.067.359.195	4.309.163.884
1. Các khoản phí, lệ phí	32	647.150.772	17.728.355.715	14.066.342.603	4.309.163.884
2. Khoản phải nộp khác	33		1.016.592	1.016.592	
Tổng cộng	40	1.311.687.010	24.939.426.656	21.143.170.280	5.107.943.386

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2017

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2017	Từ 28/05/2016 đến 31/12/2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	319.229.591.202	190.403.118.073
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(154.830.722.181)	(96.637.155.032)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(59.236.020.380)	(35.982.076.612)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(10.253.446.262)	(8.640.956.584)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(3.058.119.480)	(1.710.957.451)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	19.583.992.914	13.980.651.204
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(51.583.862.791)	(29.273.837.758)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	59.851.413.022	32.138.785.840
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(105.950.474.997)	(53.918.201.786)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(25.500.000.000)	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.326.262.406	19.374.455
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(130.124.212.591)	(53.898.827.331)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	76.275.395.837	53.918.201.786
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(14.213.741.896)	(15.960.427.781)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.809.173.607)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	58.252.480.334	37.957.774.005
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(12.020.319.235)	16.197.732.514
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	40.434.036.069	24.236.303.555
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	28.413.716.834	40.434.036.069

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Số: /BC-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 4 năm 2018

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI CUỘC HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP cấp nước Thanh Hóa

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty CP cấp nước Thanh Hóa (Điều lệ công ty), Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/5/2017, HĐQT công ty CP cấp nước Thanh Hóa báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2017 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

1. Tình hình nhân sự:

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2016-2020 được ĐH đồng cổ đông bầu có 05 thành viên. Trong đó có 01 Chủ tịch, và 04 thành viên. Cụ thể như sau:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Cần – Chủ tịch
2. Ông: Nguyễn Huy Nam – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
3. Ông: Dương Văn Hóa – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
4. Ông: Lê Sỹ Len – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
5. Ông: Nguyễn Huy Nhấn – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2017.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp thường kỳ và đột xuất theo các hình thức phù hợp để ban hành các Nghị quyết, Quyết định cần thiết để quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định quan trọng được thông qua gồm:

TT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	05A/QĐ-HĐQT	9/1/2017	Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa
2	55A/QĐ-HĐQT	10/2/2017	Phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa
3	56A/QĐ-HĐQT	10/2/2017	Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng thiết kế BVTC xây dựng công trình “Trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải nước thứ 2 DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn

4	57/QĐ-HĐQT	20/2/2017	Phê duyệt quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2017
5	58/QĐ-HĐQT	20/2/2017	Phê duyệt quỹ lương kế hoạch của người lao động Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2017
6	65A/QĐ-HĐQT	03/3/2017	Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Tuyến ống truyền tải cung cấp nước sinh hoạt cho xã Minh Khôi và xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống
7	68A/QĐ-HĐQT	17/3/2017	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ” tại xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa
8	73/QĐ-HĐQT	22/3/2017	Phê duyệt điều chỉnh bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công công trình “Trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải nước thứ 2 DN400 Thanh Hóa- Sầm Sơn”
9	87/QĐ-HĐQT	7/4/2017	Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình “Trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải nước thứ 2 DN400 Thanh Hóa-Sầm Sơn”
10	89/QĐ-HĐQT	10/4/2017	Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình “Tuyến ống truyền tải cung cấp nước sinh hoạt cho xã Đông Yên, huyện Đông Sơn”
11	97A/QĐ-HĐQT	21/4/2017	Phê duyệt dự án hạng mục Tuyến ống qua cầu sông Thống Nhất và cầu Sông Đơ thuộc dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải thứ 2 DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn
12	99/QĐ-HĐQT	21/4/2017	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Xây dựng nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ”
13	100A/QĐ-HĐQT	28/4/2017	Phê duyệt điều chỉnh dự toán hạng mục “Tuyến ống qua cầu sông Thống Nhất và cầu sông Đơ thuộc dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải thứ 2 DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn”
14	100/BTC-ĐH	3/5/2017	Thành lập ban kiểm tra tư cách Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa
15	111/NQ-ĐHĐCĐ	15/5/2017	Thông qua: (1) Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và thông qua các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 (2) Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2016 và chương trình công tác năm 2017 (3) Thông qua Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra giám sát năm 2016 và Dự kiến hoạt động năm 2017 (4) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán cho hoạt động từ ngày 28/5/2016 đến 31/5/2016 (5) Thông qua phương án điều chỉnh vốn điều lệ; phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức thời kỳ 28/5/2016-31/12/2016; Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2017 của HĐQT (6) Thông qua thù lao HĐQT, BKS và Thụ ký công ty năm 2017 (7) Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ

			phần
16	111A/QĐ-ĐHĐCĐ	15/5/2017	Điều chỉnh vốn điều lệ
17	130/QĐ-HĐQT	31/5/2017	Phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng Tuyến ống truyền tải cung cấp nước sinh hoạt cho xã Minh Châu, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
18	145A/QĐ-HĐQT	22/6/2017	Phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục công trình “Tuyến ống cấp nước u.PVC DN225 đường Hai Bà Trưng – thành phố Sầm Sơn thuộc dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải thứ 2 DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn”
19	160A/QĐ-HĐQT	26/7/2017	Phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải thứ 2 DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn
20	173/QĐ-HĐQT	21/8/2017	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án Xây dựng nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ tại xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa.
21	176/QĐ-HĐQT	22/8/2017	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục :Trạm xử lý nước thuộc dự án cấp nước sạch xã Định Tân và các vùng lân cận, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
22	189A/QĐ-HĐQT	18/9/2017	Phê duyệt hủy bỏ kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn cũ và phê duyệt chỉ định nhà thầu tư vấn mới lập HSMT và đánh giá HSDT các gói thầu “Cung cấp lắp đặt thiết bị”, “Thi công xây dựng công trình” và “Tư vấn giám sát thi công xây dựng” thuộc dự án xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ
23	192A/QĐ-HĐQT	29/9/2017	Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu “Tư vấn giám sát thi công xây dựng” thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ
24	02/NQ-HĐQT	16/10/2017	<p>Thông nhất mức đầu tư dự kiến cho các dự án:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Dự án Nhà máy nước Quảng Xương với công suất 15.000 m³/ngđ (55 tỷ đồng) 2. Dự án cấp nước sạch xã Định Tân và các vùng lân cận huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (10 tỷ đồng)
25	212/QĐ-HĐQT	19/10/2017	Phê duyệt hồ sơ mời thầu và giá gói thầu số 04 Thi công xây dựng công trình thuộc dự án Xây dựng nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ
26	233/QĐ-HĐQT	9/11/2017	Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu Cung cấp và lắp đặt thiết bị công nghệ thuộc dự án Xây dựng nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000m ³ /ngđ
27	246/QĐ-HĐQT	30/11/2017	Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu “Thi công xây dựng công trình” thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ

28	247/QĐ-HĐQT	30/11/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Tu vấn giám sát thi công xây dựng công trình” thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ
29	254/QĐ-HĐQT	11/12/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thi công xây dựng công trình” thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ

Tất cả các thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến xác thực và đồng thuận cao theo thẩm quyền và yêu cầu làm việc của HĐQT về định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh để phát triển công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành tập trung vào việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh- tài chính công ty, điều chỉnh kịp thời danh mục các dự án xây dựng cơ bản về phát triển, sửa chữa cải tạo mạng lưới cấp nước cho phù hợp với tình hình thực tế, thông qua các vấn đề về tiền lương người lao động gắn với yêu cầu nâng cao năng suất lao động.

Hoạt động quản trị Công ty đều theo đúng Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành.

Theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2017 (bao gồm cả soát xét Báo cáo Tài chính hợp nhất giữa niên độ) là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (IFC). Hiện Báo cáo đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng.

Các Nghị quyết, Quyết định được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các Quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

Việc Công bố thông tin được thực hiện thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ theo quy định.

Công tác giám sát đối với Ban điều hành.

Các Nghị quyết, các Quyết định phê duyệt KHSXKD và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp cùng với Ban Tổng giám đốc thống nhất các giải pháp, định hướng mục tiêu cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn giúp công tác quản trị, điều hành có hiệu quả hơn.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Để thực hiện hoạt động giám sát đối với công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc. Cụ thể Ban Tổng giám đốc đã tập trung triển khai thực hiện tốt nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành tại các kỳ họp định kỳ hàng tháng.

Ban Tổng giám đốc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ, Quy chế của công ty và Pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo, chỉ đạo các phòng ban chức năng, các đơn vị sản xuất thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2017.

Đồng thời, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc, vì vậy việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban tổng giám đốc, tạo thuận lợi trong việc chỉ đạo tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

Bên cạnh đó, Chủ tịch HĐQT cũng thường xuyên thông báo cho các thành viên HĐQT bằng điện thoại, email về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định.

Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý.

Nhìn chung các Cán bộ quản lý đã có sự miễn cán trong công việc, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và đã tham mưu kịp thời và hiệu quả cho Ban lãnh đạo công ty.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐH ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Tuy còn gặp những khó khăn khách quan và chủ quan, song tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2017 tiếp tục ổn định và đạt kết quả khả quan; các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động tăng cao so với năm 2016 và vượt so với kế hoạch năm 2017; đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được nâng cao; uy tín, thương hiệu của Công ty ngày càng được củng cố.

Kết quả SXKD năm 2017 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện	So sánh (%)	
					KH	Cùng kỳ
1	Nước hàng hóa	Tr.m ³	25,981	26,195	100,82	107,0
2	Phát triển KH	Hộ	13.910	16.300	117,18	114,01
3	Doanh thu	Tr.đ	297.522,88	305.273,0	102,60	108,78
	<i>Tiền nước</i>	Tr.đ	230.264,26	234.479,0	101,83	107,79
	<i>X lắp +TV+Khác</i>	Tr.đ	64.233,62	70.794,0	110,21	112,2
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	16.588	21.360	128,76	144,32
5	Lợi nhuận	Tr.đ	12.500	16.999	136,0	159,8
6	T.nhập bình quân	Tr.đ/T	8,170	8,540	104,52	104,54

Công ty tiếp tục phát triển hệ thống cấp nước ở tất cả các địa bàn phục vụ cấp nước, triển khai có chọn lọc trên hệ thống mạng lưới các dự án nâng cấp cải tạo để giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước; qua đó tỷ lệ này năm 2017 chỉ còn 25,75%.

Để công tác sản xuất cấp nước đạt hiệu quả cao, giảm tỷ lệ thất thoát nước công ty tiếp tục triển khai thực hiện công tác lắp đặt vận hành hệ thống đồng hồ tổng, phân vùng tách mạng, kiểm soát lượng nước thất thoát để có kế hoạch đầu tư sửa chữa, cải tạo tuyến ống, khu vực có tỷ lệ thất thoát cao.

Công ty thực hiện đúng quy định của Pháp luật về nghiệp vụ kinh doanh trong các công tác ghi, thu tiền nước, bảo dưỡng đồng hồ và cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng theo quy định. Qua các kênh thông tin từ khách hàng, công ty ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ và thân thiện với khách hàng, thể hiện được sứ mệnh cấp nước phục vụ đời sống, an sinh xã hội cộng đồng.

2. Chi phí thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2017:

Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký của công ty năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

- Hội đồng quản trị: 04 người x 2.000.000đ/tháng x 12 tháng = 96.000.000đ
- Ban kiểm soát: 02 người x 1.000.000đ/tháng x 12 tháng = 24.000.000đ
- Thư ký công ty: 01 người x 1.000.000đ/tháng x 12 tháng = 12.000.000đ

Cộng : 132.000.000đ

3. Chi trả cổ tức năm 2017:

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông chi cổ tức năm 2017 là 2,88%/ mệnh giá cổ phiếu (tức 360 đồng/ cổ phiếu).

III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Các nhiệm vụ trọng tâm:

- Thực hiện chủ trương thoái vốn Nhà nước tại công ty theo Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Độ bao phủ dịch vụ cấp nước: Thành phố Thanh Hóa 95% (tính đến dân số tại các huyện Thiệu Hóa, Quảng Xương, Đông Sơn, Hoàng Hóa chuyển về); thị xã Sầm Sơn, thị xã Bim Sơn 95% ; Các đô thị khác từ 90- 92%. Tập trung thực hiện xong giai đoạn 1 chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo ở mức cao nhu cầu tiêu dùng nước của tất cả khách hàng trên địa bàn công ty quản lý.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước, tiếp tục triển khai kế hoạch phân vùng tách mạng, lắp đồng hồ tổng kiểm soát lượng nước thất thoát để giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước theo chiều sâu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả các hình thức huy động vốn để triển khai các dự án đầu tư nâng công suất hệ thống cấp nước, dự án đầu tư mở rộng phát triển khách hàng.

- Thực hiện tốt các giải pháp quản lý mạng lưới cấp nước và chăm sóc khách hàng từng bước cải thiện chất lượng dịch vụ; nâng cao năng lực quản trị và điều hành doanh nghiệp, tiết giảm hơn nữa chi tiêu và tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT; soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống qui chế, định mức nội bộ để các qui chế, định mức này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Từng bước nâng cao năng suất lao động, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động tâm huyết, giỏi chuyên môn; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp, quản trị hệ thống cấp nước, quản lý khách hàng sử dụng nước, ứng dụng thành tựu của tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác vận hành sản xuất cấp nước và lắp đặt hệ thống cấp nước.

- Thực hiện xong một số dự án lớn như: Dự án "Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải nước thứ 2 DN400 Thanh Hóa - Sầm Sơn"; dự án nhà máy nước Quảng Xương tại xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa với quy mô công suất 15.000m³/ngđ; dự án nhà máy nước Định Tân huyện Yên Định, đồng bộ với triển khai công tác kết nối mạng phát triển thị trường, phát huy hiệu quả vốn đầu tư .

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2017 và định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2015- 2020. HĐQT xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2018 như sau:

- Nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững với 6 mục tiêu chính: Phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ; hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống mức dưới 25%; giữ tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 7-10% về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân người lao động; mở rộng phát triển dịch vụ về vùng nông thôn; từng bước tự động hóa điều hành hệ thống cấp nước; nâng cao chất lượng dịch vụ;

Các chỉ tiêu chính:

- Nước sản xuất :	38.078.802 m ³
- Nước hàng hóa:	27.726.100 m ³
- Tổng doanh thu:	316.620 Triệu đồng
- Phát triển khách hàng:	17.500 hộ
- Nộp ngân sách:	22,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	17,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân:	8.830.000 đ/người/tháng
- Chi trả cổ tức:	2,97%/ mệnh giá cổ phiếu.

3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Thực hiện nghiêm quy phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quy định về chế độ kế toán tài chính doanh nghiệp, nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, đảm bảo thỏa mãn ở mức cao nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp trên tất cả các địa bàn công ty phục vụ cấp nước.

Trên đây là báo cáo của HĐQT, Kính trình quý vị cổ đông xem xét, thảo luận thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Càn

Thanh Hóa, ngày tháng 4 năm 2018

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP cấp nước Thanh Hóa

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 ổn định và phát triển. Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, song bằng sự chỉ đạo quyết liệt có hiệu quả của Ban lãnh đạo công ty, với sự đoàn kết nhất trí và nỗ lực cố gắng của tập thể người lao động, sự ủng hộ, phối hợp của các cấp chính quyền, sự ghi nhận và tin dùng của khách hàng trong năm qua, Công ty chúng ta đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 mà Nghị quyết Hội nghị Đại biểu người lao động năm 2017, Nghị quyết số 111/NQ-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/5/2017, đã quyết nghị.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Những đặc điểm chính:

1.1 .Cơ cấu tổ chức:

Công ty Cấp nước Thanh Hóa được chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số 4753/QĐ-UBND, ngày 17/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty bao gồm:

- Hội đồng quản trị: Gồm 05 thành viên;
- Ban Tổng giám đốc: Gồm 04 thành viên;
- Ban Kiểm soát: Gồm 03 thành viên
- 07 phòng ban nghiệp vụ và 18 đơn vị trực thuộc

Tổng số cán bộ công nhân viên là: 758 người, trong đó: Nữ 315 người, đại học trở lên 312 người; Cao đẳng, trung cấp 232 người; Công nhân kỹ thuật 214 người.

1.2. Vốn điều lệ: 329.954.110.000 đồng

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao:

Nhiệm vụ, ngành nghề chính của công ty là sản xuất và kinh doanh nước sạch đầu tư xây dựng các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, thi công xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, kinh doanh dịch vụ và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017:

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các ban ngành;
- Bộ máy lãnh đạo Công ty luôn đoàn kết, năng động, có năng lực, kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất; CBCNV có ý thức kỷ luật, trách nhiệm đối với Công ty;
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Công ty không ngừng được đầu tư nâng cấp, công suất các nhà máy được nâng cao, hệ thống cấp nước được mở rộng, là cơ hội để Công ty ổn định và phát triển.
- Sự quan tâm phối hợp của các địa phương trong tỉnh về công tác xã hội hóa cấp nước, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc phát triển mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng mới.

2. Khó khăn:

- Địa bàn quản lý rộng tại nhiều địa phương, hệ thống mạng lưới truyền tải, phân phối và dịch vụ lớn (gần 3 ngàn km), được xây dựng qua nhiều thời kỳ, gây khó khăn cho công tác quản lý và ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dịch vụ.
- Tại một số khu vực ngoại thị, những khu vực vùng nông thôn người dân vẫn sử dụng hai nguồn nước, một số khách hàng lớn đã tự khoan giếng sử dụng vẫn còn những khách hàng có hành vi trục lợi nước, ảnh hưởng đến sản lượng nước hàng hóa, doanh thu.
- Trong việc nâng cấp cải tạo, chỉnh trang tại các đô thị, các chủ đầu tư các nhà thầu thiếu sự phối hợp với Công ty trong quá trình thi công đã ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước, gây khó khăn và ảnh hưởng không nhỏ đến SXKD của Công ty;
- Các khoản đóng bảo hiểm cho người lao động thực hiện theo Nghị định số 49/2013/NĐ-CP và thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH chưa được tính vào giá thành SX làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Việc triển khai thu phí BVMT đối với nước thải theo quy định tại Nghị định 154/2016/NĐ-CP gây khó khăn và ảnh hưởng đến doanh thu, sản lượng nước hàng hóa của công ty.
- Giá bán nước của công ty chậm được điều chỉnh (thực hiện từ năm 2015) ảnh hưởng đến doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tình trạng ô nhiễm môi trường, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước tiếp tục tăng cao dẫn đến việc khai thác và xử lý nước nhiều thời điểm gặp khó khăn.
- Nguồn vốn phục vụ cho đầu tư phát triển lớn, trong điều kiện công ty chưa cân đối được yêu cầu về vốn cho mở rộng mạng lưới cấp nước, vì vậy phải sử dụng vốn vay ngân hàng ngân hàng theo lãi suất thương mại, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất.

3. Kết quả thực hiện:

Kết quả SXKD năm 2017 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện	So sánh (%)	
					KH	Cùng kỳ
1	Nước hàng hóa	Tr.m ³	25,981	26,195	100,82	107,0
2	Phát triển KH	Hộ	13.910	16.300	117,18	114,01
3	Doanh thu	Tr.đ	297.522,88	305.273,0	102,60	108,78
	<i>Tiền nước</i>	Tr.đ	230.264,26	234.479,0	101,83	107,79
	<i>X lắp +TV+Khác</i>	Tr.đ	64.233,62	70.794,0	110,21	112,2
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	16.588	21.360	128,76	144,32
5	Lợi nhuận	Tr.đ	12.500	16.999	136,0	159,8
6	T.nhập bình quân	Tr.đ/T	8,170	8,540	104,52	104,54

Hoạt động sản xuất, phục vụ cấp nước: Đảm bảo ổn định về sản xuất cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng, chất lượng nước đảm bảo theo quy định của nhà nước. Sản lượng nước hàng hóa đạt 100,82% kế hoạch năm, tăng 7% so với thực hiện cùng kỳ; doanh thu tiền nước đạt 101,82% kế hoạch, tăng 7,77% so thực hiện cùng kỳ; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch giảm so với kế hoạch đề ra; chất lượng dịch vụ được nâng cao trên tất cả các tiêu chí như: về áp lực, lưu lượng, nước thành phẩm, các dịch vụ hỗ trợ;

Hoạt động Xây lắp, Tư vấn: Đã có chuyển biến tích cực, với sự nỗ lực cố gắng của Chi nhánh Xây Lắp và các đơn vị trực thuộc, hoạt động xây lắp, tư vấn trong năm 2017 đạt kết quả khả quan, cơ bản hoàn thành kế hoạch năm 2017 và có sản lượng chuyển tiếp sang năm 2018 với giá trị lớn;

Kinh doanh dịch vụ: Đã duy trì được kết quả hoạt động, doanh thu thực hiện đạt 121,5% kế hoạch;

4. Công tác quản lý, điều hành:

4.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành SXKD của Ban TGD (Quản trị doanh nghiệp):

Công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Ban điều hành đạt hiệu quả cao. Năm 2017, Tổng giám đốc đã đề ra các chủ trương, giải pháp trong lãnh đạo và chỉ đạo các hoạt động SXKD, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp: hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy, ổn định sản xuất, thực hiện giải pháp quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tối đa các chi phí, mở rộng SXKD đưa ra các giải pháp SXKD phù hợp, tháo gỡ khó khăn để nâng cao đời sống, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong việc chỉ đạo điều hành SXKD theo chức năng nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty thường xuyên báo cáo, đề xuất, kiến nghị HĐQT các vấn đề, nội dung công việc liên quan đến lợi ích và sự phát triển công ty để xin ý kiến quyết định và triển khai thực hiện theo chiến lược phát triển công ty.

Các thành viên Ban điều hành luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và luôn thể hiện trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của

minh theo đúng qui định tại Điều lệ Công ty cũng như qui chế quản lý nội bộ; trong mọi hoạt động luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất, đảm bảo sự minh bạch.

Thường xuyên phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong công ty để nâng cao hiệu quả trong điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Quan tâm đến đời sống vật chất, nâng cao đời sống tinh thần, tạo nên sức mạnh tập thể, tạo khí thế thi đua trong lao động sản xuất, tạo môi trường tốt để CBCNV có sự cống hiến, toàn tâm toàn ý để xây dựng và phát triển của Công ty.

Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty thực hiện theo qui định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty theo đúng thẩm quyền;

Công tác chỉ đạo điều hành của Ban lãnh đạo công ty đối với các phòng ban, đơn vị năm qua được thể hiện ở các lĩnh vực sau:

4.2. Công tác quản lý tài chính: Năm 2017 tình hình tài chính của công ty cơ bản ổn định, bảo đảm nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án và sửa chữa, cải tạo, đảm bảo ổn định trong hoạt động thu- chi, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước. Có được kết quả trên là sự nỗ lực cố gắng của toàn bộ hệ thống các tổ chức đoàn thể toàn công ty, đặc biệt công tác tham mưu, quản lý về lĩnh vực của Phòng Tài chính Kế toán.

4.3. Công tác tổ chức, quản lý nhân sự và đào tạo:

- Công tác tổ chức, quản lý nhân sự luôn được quan tâm, thực hiện tốt chức năng tham mưu đã rà soát, sắp xếp, điều động lao động và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, các cán bộ có tay nghề cao tại các chi nhánh đảm bảo phù hợp, đủ năng lực lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị, chi nhánh.

Bố trí việc làm ổn định cho lao động, với thu nhập bình quân 8.540.000 đồng/người/tháng.

- Đã thực hiện việc nâng lương cho 178 người lao động có trình độ từ trung cấp trở lên;

- Chế độ, chính sách đối với người lao động được đảm bảo, 100% CBCNV hiện đang làm việc tại Công ty được ký kết hợp đồng lao động và đóng BHXH, BHYT, BH thất nghiệp.

Công tác quản trị văn phòng, văn thư lưu trữ, có chuyển biến tích cực đáp ứng được yêu cầu trong quản lý, phục vụ khách tiết và bảo đảm an ninh trật tự và an toàn nội bộ trong toàn công ty.

4.4. Công tác kế hoạch, vật tư:

Đã đáp ứng tốt yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; nâng cao quyền tự chủ cho các đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; công tác quản lý vật tư được thực hiện theo qui định, hàng hóa vật tư đảm bảo chất lượng và các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất, sử dụng hiệu quả, việc mua bán, quản

lý, cấp phát, kiểm tra hàng hóa trước khi nhập kho có nhiều chuyển biến, đáp ứng yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.5. Công tác quản lý kỹ thuật:

Được duy trì và quản lý trong mọi hoạt động SXKD của công ty, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý kỹ thuật từ khâu tư vấn thiết kế, thi công đến công tác nghiệm thu đã đáp ứng được yêu cầu trong tham mưu, quản lý, và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

4.6. Công tác phòng chống thất thoát nước: Đã thực hiện phân vùng, tách mạng lắp đặt gần 200 đồng hồ tổng để kiểm soát tỷ lệ thất thoát, đầu tư sửa chữa cải tạo hệ thống đường ống cấp nước ở những khu vực có tỷ lệ thất thoát cao. Tuy nhiên, với thực trạng mạng lưới đường ống cấp nước nhiều khu vực đầu tư qua nhiều thời kỳ đã xuống cấp vì vậy tỷ lệ thất thoát, thất thu nước vẫn chưa được cải thiện. Song, với sự nỗ lực chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo công ty, sự cố gắng của các đơn vị, sự vào cuộc của các phòng ban liên quan và người lao động, tỷ lệ thất thoát nước bình quân chung đạt 25,75% giảm 2,35% so với cùng kỳ năm 2016, tuy nhiên tỷ lệ này vẫn còn cao so với qui định của chính phủ.

4.7. Công tác chăm sóc khách hàng, kiểm tra giám sát: Công tác chăm sóc khách hàng trong thời gian qua đã có chuyển biến, chất lượng dịch vụ cho khách hàng ngày một tốt hơn.

Trong năm 2017, bộ phận chăm sóc khách hàng đã tiếp nhận: 2.295 hồ sơ lắp đặt HTCN tại khu vực TPTH; xử lý 8.948 thông tin phản ánh từ phía khách hàng; trong đó: 2.939 thông tin hỗ trợ tư vấn, giải đáp thắc mắc trực tiếp; 5.601 thông tin báo sự cố liên quan đến phục vụ cấp nước; 408 thông tin khiếu nại về khối lượng nước sử dụng, đồng hồ đo nước.

Hoạt động kiểm tra, giám sát được duy trì ổn định, đã góp phần ngăn ngừa và hạn chế những biểu hiện tiêu cực trong việc chấp hành nội qui, qui chế của công ty đối với người lao động; giảm thiểu hiện tượng vi phạm của khách hàng trong quản lý hệ thống cấp nước và sử dụng nước. các đơn vị trực thuộc đều có số điện thoại ứng trực 24/24h nhằm giải quyết nhanh chóng các yêu cầu và tư vấn dịch vụ cấp nước cho khách hàng, đem lại sự hài lòng và được khách hàng ghi nhận, đánh giá cao.

4.8. Công tác quản lý đầu tư, XD/CB:

Năm 2017, Công ty đã tập trung đầu tư sửa chữa cải tạo nâng cao năng lực sản xuất nước ở một số chi nhánh, đồng thời cải tạo, thay thế, lắp đặt mở rộng mạng lưới, dịch vụ cấp nước tại nhiều địa bàn bằng các giải pháp cụ thể như: Điều chỉnh chế độ vận hành cấp nước linh hoạt, kết hợp với các giải pháp đồng bộ đáp ứng nhu cầu nước sạch phục vụ khách hàng; khắc phục được tình trạng yếu và thiếu nước cục bộ, cũng như mở rộng thị trường cấp nước năm 2017 công ty đã đầu tư 3 dự án gồm:

- Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống chuyển tải nước thứ 2 DN400 Thanh Hóa - Sầm Sơn": Đã cơ bản hoàn thành dự án qua đó cấp nước bổ sung kịp

thời cho khu vực FLC và TP Sầm Sơn vào giai đoạn những tháng cao điểm của khu du lịch trọng điểm của tỉnh.

- Nhà máy nước Quảng Xương 15.000m³/ngày đêm”: Liên danh nhà thầu đang thi công xây dựng Nhà máy, dự kiến hoàn thành vào quý II/2018;

- Nhà máy nước Định Tân và các vùng lân cận huyện Yên Định”: Nhà thầu thi công đang thực hiện hoàn thiện các hạng mục công trình để vận hành sản xuất cấp nước phục vụ nhân dân trên địa bàn huyện Yên Định.

4.9. Kết quả hoạt động của các đơn vị:

Nhìn chung trong năm 2017, hầu hết các đơn vị trong Công ty đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra như: Sản lượng nước hàng hóa, tổng doanh thu, phát triển khách hàng, tỷ lệ thất thoát, thất thu.... Nổi bật nhất trong lĩnh vực hoạt động sản xuất, phục vụ cấp nước là các đơn vị: Chi nhánh cấp nước Quảng Xương; Chi nhánh cấp nước Tĩnh Gia; Chi nhánh cấp nước Sầm Sơn đã hoàn thành cơ bản kế hoạch SXKD năm 2017 về đích trước 01 tháng được Ban lãnh đạo công ty ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương khen thưởng.

4.10. Công tác an toàn – Vệ sinh lao động: Được duy trì thường xuyên, máy móc thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng kịp thời, người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động khi làm việc vì vậy trong năm 2017 không có tai nạn lao động nào xảy ra;

An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất cao. Người lao động phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành của lãnh đạo Công ty, tạo động lực rất lớn để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018 và những năm tiếp theo.

5. Công tác tổ chức xây dựng Đảng và hoạt động của các tổ chức đoàn thể:

Đảng bộ đã phát huy vai trò lãnh đạo trong mọi hoạt động của Công ty, đã kịp thời đưa ra những định hướng, quyết sách phù hợp để thúc đẩy sản xuất, đồng thời đã thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền giáo dục, tạo sự thống nhất về nhận thức trong cán bộ, Đảng viên, đảm bảo sự đoàn kết, nhất trí nội bộ; đồng thời đã thực hiện tốt việc chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để phát triển Đảng;

Công đoàn, đoàn Thanh niên đã góp phần rất lớn trong việc hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty; năm qua, ngoài việc chăm lo đời sống, bảo vệ lợi ích của người lao động, công đoàn đã tích cực tham gia các hoạt động phong trào của ngành, của LĐLĐ tỉnh phát động, được Chi hội cấp nước Miền Bắc, LĐLĐ tỉnh, Công đoàn ngành xây dựng ghi nhận đánh giá cao.

Không chỉ thực hiện tốt mục tiêu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt chính sách có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của Người lao động trong Công ty. Với nhận thức trách nhiệm với xã hội, chúng ta đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện thông qua các chương trình ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học, ủng hộ đồng bào Miền Trung bị lũ

lục. Hàng năm công ty phối hợp với công đoàn thăm hỏi và hỗ trợ cho các đồng bào vùng sâu, vùng xa, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các vùng bị thiên tai hỏa hoạn... số tiền lên tới trên 500 triệu đồng năm.

6. Thực hiện chế độ, chính sách đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động:

Các chế độ, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động luôn được đảm bảo; ngoài việc thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo quy định của pháp luật, duy trì hỗ trợ thêm các chế độ phúc lợi vào các ngày lễ lớn, các chế độ về ăn ca, trang bị cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, bảo hiểm tai nạn 24/24, hỗ trợ CBCNV khi ốm đau, hiếu hỉ....

Thực hiện theo quy định của Nhà nước về quản lý, chăm sóc sức khỏe người lao động, năm 2017 công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 728 CBCNV làm cơ sở theo dõi chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động công tác tại công ty.

Công ty cũng luôn chú trọng vào việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, năm 2017 mức thu nhập bình quân của người lao động đạt 8.540.000 đồng/người/tháng, tăng 4,54% so với cùng kỳ năm 2016, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên ngày một cải thiện và phát triển. Các hoạt động nghỉ dưỡng, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao sau giờ làm việc được quan tâm chú trọng: Được sự thống nhất, quan tâm của Ban lãnh đạo công ty năm 2017 CĐCS đã tổ chức cho toàn bộ CBCNV và thân nhân nghỉ dưỡng tại Sầm Sơn với kinh phí hàng tỷ đồng. Tất cả đã tạo nên nét văn hóa của Công ty, làm cho cán bộ công nhân viên thêm tin yêu, có sức khỏe, tinh thần nhiệt huyết, lao động sáng tạo góp phần xây dựng Công ty ngày một phát triển.

7. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở: Bộ máy quản lý điều hành công ty ngoài việc quản lý, điều hành Công ty theo quy định tại Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ, đã thường xuyên phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức tốt các cuộc đối thoại trực tiếp với người lao động, tạo ra sự minh bạch, hài hoà, giúp người lao động yên tâm làm việc, nỗ lực hết mình cùng Ban lãnh đạo Công ty phấn đấu vì sự phát triển của Công ty.

8. Công tác thi đua khen thưởng:

Với những thành tích đã đạt được trong hoạt động SXKD năm 2017 Hội đồng thi đua khen thưởng công ty đã đánh giá xem xét và công nhận:

*** Về tập thể:**

- 21 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến;
- 05 tập thể đạt danh hiệu đơn vị kiểu mẫu;
- 03 đơn vị và 01 phòng ban được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;
- 02 đơn vị được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

- Tập thể Công ty CP cấp nước Thanh Hóa vinh dự được Thủ Tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua: Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua lao động sản xuất năm 2017.

*** Về cá nhân:**

Biểu dương, khen thưởng 500 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến; 109 cá nhân được công nhận “Công dân gương mẫu”; 42 cá nhân được Tổng Giám đốc Công ty tặng giấy khen; 5 cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”; 6 đ/c được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen và 01 Đ/c được đề nghị Thủ Tướng Chính Phủ tặng Bằng khen.

Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty ghi nhận và biểu dương những thành tích của các tập thể, cá nhân tiêu biểu đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2017 đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD của toàn Công ty.

9. Một số tồn tại hạn chế:

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động SXKD của Công ty trong năm qua còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

Một là: Nhiệm vụ quản lý, điều hành và công tác kiểm tra giám sát của lãnh đạo công ty vẫn còn những tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả trong SXKD.

Hai là: Tính tuân thủ các quy định, quyết định chưa cao, Sự phối kết hợp giữa các phòng, ban, đơn vị có lúc chưa đồng bộ, dẫn đến một số phát sinh trong quá trình sản xuất chậm được xử lý, khắc phục. Chương trình công tác hàng tháng của các bộ phận chưa được theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá đúng mức;

Ba là: Công tác quản lý, điều hành ở một số đơn vị chưa thực sự chủ động, chưa quyết liệt chỉ đạo các vấn đề trọng tâm, trọng điểm. Một số CBCNV làm việc còn thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm nội quy, quy chế của công ty.

Bốn là: Tại một số đơn vị tỷ lệ thất thoát, thất thu vẫn cao so với kế hoạch đề ra; ý thức tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công nhân viên về thất thoát, thất thu còn hạn chế dẫn đến công tác điều hành, thực hiện các biện pháp chống thất thoát, thất thu chậm được xử lý, kéo dài.

Năm là: Công tác Tư vấn, khảo sát thiết kế các công trình, dự án còn nhiều bất cập, sai sót và yếu kém.

Sáu là: Thu hồi công nợ xây dựng cơ bản, công nợ cá nhân và việc thanh quyết toán công trình xây dựng cơ bản, còn chậm.

Bảy là: Lực lượng lao động trực tiếp ở một số đơn vị còn thiếu, cơ cấu và chất lượng lao động còn bất cập; người lao động còn an phận thủ thường, chưa có ý chí phấn đấu vươn lên trong học tập và công tác, dẫn đến chất lượng và hiệu quả công tác chưa cao.

Nguyên nhân chính của những tồn tại, yếu kém trên xuất phát từ nhận thức, tư duy về trách nhiệm cá nhân, việc quản lý điều hành chưa đồng đều trong bộ

phận tham mưu giúp việc, công tác kiểm tra, giám sát không được thực hiện thường xuyên.

III. PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP NĂM 2018:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2018:

Trên cơ sở kết quả thực hiện KHSXKD năm 2017 và định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2015-2020. Ban Tổng Giám đốc xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2018 như sau:

- Nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững với các mục tiêu chính: Phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2018; hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống mức dưới 25%; giữ tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 7-10% về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân người lao động; mở rộng phát triển dịch vụ về vùng nông thôn; từng bước tự động hóa điều hành hệ thống cấp nước; tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ;

- Thực hiện thành công và theo đúng lộ trình Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 18/12/2017 V/v Triển khai thoái vốn nhà nước tại công ty trong năm 2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Các chỉ tiêu chính:

- Nước hàng hóa: 27.726.100 m³
- Tổng doanh thu: 316.623 Triệu đồng
- Phát triển khách hàng: 17.500 hộ
- Nộp ngân sách: 22,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 17,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 8.830.000 đ/người/tháng
- Độ bao phủ dịch vụ cấp nước:

Thành phố Thanh Hóa 95% (TP Thanh Hóa sau điều chỉnh địa giới hành chính); thị xã Sầm Sơn, thị xã Bim Sơn 95% ; Các đô thị khác từ 90- 92%.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm:

Để nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất kinh doanh, phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 các phòng, ban và đơn vị trực thuộc cần tập trung làm tốt một số công việc trọng tâm sau đây:

3.1. Tăng cường công tác chống thất thoát, thất thu nước nhất là trên địa bàn TPTH. Đánh giá hoạt động chống thất thoát, thất thu để rút kinh nghiệm và chỉ đạo triển khai đồng bộ, tích cực, hiệu quả hơn trong năm 2018 và các năm tiếp theo; xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc chống thất thoát nước;

3.2. Xây dựng và bảo vệ xong phương án giá nước năm 2018;

3.3. Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tăng cường sự phối hợp với các cấp chính quyền, các tổ chức trong việc huy động vốn đầu tư mở rộng MLCN, phát triển khách hàng;

3.4. Thực hiện hoàn thành 3 dự án: “Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống chuyển tải nước thứ 2 DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn”; “Nhà máy nước Quảng Xương 15.000m³/ngày đêm”; “Nhà máy nước Định Tân và các vùng lân cận huyện Yên Định”

3.5. Kiểm soát chặt chẽ và tăng cường tiết kiệm chi phí SXKD; tiết giảm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh; bổ sung, hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ và hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật phù hợp với quy mô hoạt động của công ty;

3.6. Tập trung cho công tác thu hồi công nợ;

3.7. Đảm bảo phương án cấp nước an toàn trên tất cả các địa bàn công ty quản lý.

3.8. Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài;

3.9. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học để cải tiến, phát huy sáng kiến trong sản xuất và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất;

3.10. Phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

4. Một số giải pháp chủ yếu:

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018. Công ty sẽ thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau đây:

4.1. Tăng cường công tác lãnh đạo; chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, đặc biệt nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân của từng đồng chí trong bộ máy lãnh đạo;

4.2. Lập chương trình kế hoạch công tác cụ thể, phương án tổ chức thực hiện nhiệm vụ đối với các đồng chí lãnh đạo của từng đơn vị, báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện;

4.3. Tuyên truyền quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm về việc thực hiện qui chế công ty và các qui định của pháp luật trong hoạt động SXKD đối với toàn thể CBCNV và người lao động trong toàn công ty;

4.4. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật lao động, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong việc chấp hành nội qui, qui chế của Công ty.

4.5. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, đồng thời đánh giá, phân loại, xử lý đối với các cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật lao động.

4.6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể thông qua các phong trào thi đua (Công đoàn, Đoàn thanh niên). Tạo điều kiện một cách tốt nhất để các đoàn thể trong Công ty hoạt động nhằm phát huy trí tuệ, sức mạnh tập thể trong toàn Công ty thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2018.

Kính thưa Đại hội !

Mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 đối với Công ty rất nặng nề, Ban lãnh đạo Công ty kêu gọi CBCNV toàn thể người lao động trong Công ty phải đoàn kết, đồng lòng, năng động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành thắng lợi mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra.

Với những gì đã đạt được trong năm 2017, tiếp nối truyền thống của 87 năm xây dựng và trưởng thành, tập thể cán bộ công nhân viên công ty sẽ tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được luôn phấn đấu vươn lên để đáp ứng sự tin cậy và lòng thương yêu của lãnh đạo và khách hàng trên địa bàn toàn Tỉnh. Tôi tin tưởng với ý chí quyết tâm và lòng tự hào về những thành tích chúng ta đã có ngày hôm qua sẽ giúp ta vững bước đi trong ngày hôm nay để xây dựng Công ty ngày càng phát triển;

Một lần nữa, thay mặt cho Ban quản lý điều hành, xin trân trọng cảm ơn toàn thể người lao động đã ủng hộ Ban quản lý điều hành trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 và mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ hơn nữa trong chặng đường phát triển của công ty.

Một lần nữa, thay mặt Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, xin gửi đến các đồng chí cùng gia đình “Sức khỏe, hạnh phúc và thành công”;

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Nam

Dự thảo:

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP quy định về quản trị Công ty và các Thông tư hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;
- Căn cứ Báo cáo kinh doanh, Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và kết quả kiểm tra, giám sát trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu năm 2017 của Công ty.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2017 và dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2018, như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT:
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở Kế hoạch công tác năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông ngày 15/5/2017 thông qua, định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp để triển khai thực hiện nhiệm vụ, đánh giá tình hình thực hiện, lấy ý kiến thông qua kết quả kiểm tra, giám sát và tiếp tục triển khai nhiệm vụ quý tới.

Thực hiện chức năng giám sát, Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng Giám đốc Công ty chủ trì và một số cuộc họp của Hội đồng quản trị và của Công ty để theo dõi, nắm bắt việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp của Hội đồng quản trị; các Báo cáo của Tổng Giám đốc và tài liệu Công ty phát hành đều được gửi đến cho Ban Kiểm soát đầy đủ, cùng thời điểm, theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Các cán bộ quản lý Công ty luôn tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát được tiếp cận hồ sơ, tài liệu và tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của Ban Kiểm soát. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát không gây cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong Ban luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty. Đồng thời để đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn của các thành viên trong ban đúng quy định của pháp luật, Ban kiểm soát đã họp và đề nghị các đồng chí đại diện vốn nhà nước báo cáo Cổ đông Nhà nước về thực tế nhân sự và định hướng công tác nhân sự của Ban kiểm soát.

Năm 2017, Ban Kiểm soát không nhận được một yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty.

2. Tiền lương và quyền lợi của Ban Kiểm soát:

Tiền lương, thù lao và quyền lợi của Ban Kiểm soát được Công ty chi trả theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, theo đó: Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách và các quyền lợi theo quy định tại ND 53/2016/ND-CP quy định về quản lý, lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của Nhà Nước. Các thành viên còn lại hưởng thù lao kiêm nhiệm với mức 1.000.000 đồng/tháng.

3. Một số hạn chế của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát mới thực hiện kiểm tra, giám sát chủ yếu dựa trên hồ sơ tài liệu, báo cáo tại phòng, ban văn phòng Công ty; số cuộc kiểm tra theo chuyên đề còn ít; kinh nghiệm hạn chế và còn thụ động trong việc kiểm tra.

II. VỀ CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Đối với Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, năm 2017, HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp thường kỳ hàng tháng và 12 lần lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành 02 nghị quyết và 29 quyết định các vấn đề về quản lý Công ty.

Tháng 7, HĐQT đã có quyết định nghỉ cho việc hưởng chế độ BHXH hưu trí đối với Ông Hồ Chí Trung, kế toán trưởng Công ty, đồng thời bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Nga, phó phòng Tài chính kế toán giữ chức Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 01/8/2017.

Trong quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy: HĐQT đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của các kỳ Đại hội đồng cổ đông để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình một cách cẩn trọng. Các Nghị quyết/quyết định của HĐQT ban hành trong phạm vi thuộc thẩm quyền, phù hợp và đáp ứng với yêu cầu thực tiễn, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và Công ty. Thành viên trong HĐQT tham dự họp đầy đủ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận; Nghị quyết thông qua tại các cuộc họp với 100% thành viên tán thành. Cuộc họp của HĐQT đều được ghi biên bản, biên bản được lưu giữ tại trụ sở chính và Thư ký Công ty.

Các thành viên HĐQT với vai trò Người đại diện vốn nhà nước luôn cẩn trọng trong việc xin ý kiến để biểu quyết, quyết định các nội dung quan trọng tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

2. Đối với Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc Công ty là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc đã phân giao nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong từng đơn vị, từng lĩnh vực cụ thể để giải quyết các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Hàng tháng Tổng Giám đốc tổ chức các phiên họp để giao nhiệm vụ cho phòng ban, đơn vị thực hiện; đánh

giá kết quả thực hiện, đồng thời thảo luận, lấy ý kiến để tháo gỡ đối với những vấn đề còn tồn tại, khó khăn và đề ra các giải pháp thực hiện.

Qua giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy: Năm 2017, Tổng Giám đốc tiếp tục đưa ra nhiều quyết định, giải pháp và quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phần đầu đạt kết quả tốt nhất. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc luôn báo cáo, đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị về những vấn đề còn vướng mắc để xin chủ trương trên tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành Công ty.

Với cương vị là thành viên HĐQT, Người đại diện phần vốn Nhà nước, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng Giám đốc đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; chăm lo đời sống, việc làm và các chế độ chính sách cho người lao động; đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và người lao động; bảo toàn và phát triển vốn, cổ tức của các cổ đông.

III. VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty:

Mặc dù đã chuyển hoạt động sang Công ty cổ phần, phương thức quản lý, quản trị công ty đã thay đổi, tuy nhiên hoạt động SXKD của công ty còn gặp nhiều khó khăn do: Giá nước chưa được điều chỉnh theo lộ trình và yếu tố chi phí; vốn vay đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh lớn; chi phí lãi vay cao, thiếu tính ổn định; nợ phải thu có nguồn gốc lâu năm còn nhiều; năng suất lao động còn thấp; lao động có tay nghề chưa nhiều, số lao động trẻ chưa có kinh nghiệm là chủ yếu; hệ thống đường ống cũ ngày càng xuống cấp; song bằng các giải pháp và cơ chế quản lý năng động, linh hoạt, cùng với sự nỗ lực, quyết liệt trong công tác điều hành Công ty và sự phấn đấu, thi đua của tập thể cán bộ, người lao động, theo đó hoạt động SXKD công ty đạt kết quả rất tốt; cụ thể:

TT	NỘI DUNG	31/12/2017	31/12/2016	% KH	% CK
1.	Tổng giá trị tài sản	729.196.332.319	622.640.866.960		117
2.	Vốn chủ sở hữu	342.358.881.408	335.590.315.115		102
3.	Doanh thu và TN	309.476.190.057	282.481.026.812	107,5	109,6
2	Lợi nhuận trước thuế	16.999.031.268	11.295.755.635	150,4	150,5
3	Lợi nhuận sau thuế	13.599.225.014	9.039.531.428	150,4	150,5
3	Tỉ suất LN ST /DT	4,4%	3,2%	140	137,5
4	Tỉ suất LN ST/VCSH bq	4%	2,71%	150,4	147,6
5	Tỉ suất LNST/tài sản bq	2,01%	1,57%		128
6	Thu nhập bq NLĐ	8.540.000đ/ng	8.125.000 đ/ng	101,8	105,1

Qua kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy: Năm 2017, Công ty đã tập trung cao độ cho công tác chống thất thoát, thất thu nước; đầu tư mở rộng các hệ thống cấp nước nhằm khai thác, phát triển thị trường và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước. Bên cạnh đó, Công ty đã phối hợp tốt với các cấp chính quyền và nhân dân trên địa bàn trong việc huy động vốn đầu tư, đẩy mạnh công tác tiếp thị; đồng thời áp dụng đồng bộ các giải pháp về tài chính, quản trị, công nghệ - kỹ thuật và phát triển khách hàng; triển khai hoàn thiện và đưa vào sử dụng Tuyến ống truyền tải D400 Thanh Hóa - Sầm Sơn và một số công trình mở rộng mạng lưới cấp nước, theo đó đã góp phần nâng doanh thu tiền nước thực hiện từ 217,5 tỷ đồng trong năm 2016 lên 235,2 tỷ đồng trong năm 2017; phát triển 16.300 hộ khách hàng, nâng tổng số khách hàng lên hơn 150 nghìn hộ; Tỷ lệ thất thoát nước giảm hơn so với năm trước; Sản lượng nước hàng hóa tăng thêm 7%; phát hiện xử lý và thu về gần 1 tỷ đồng tiền nước của khách hàng vi phạm;

Thực hiện cải tạo, thay thế được 93 hạng mục công trình đã xuống cấp; đầu tư 14 hệ thống cấp nước cho các khu vực huyện thị và vùng nông thôn, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trên địa bàn được sử dụng nước sạch; thực hiện trách nhiệm với cộng đồng;

Điều tiết bơm cấp nước hợp lý; thường xuyên kiểm tra, rà soát tiêu thụ điện năng tại các đơn vị; giảm lượng hàng tồn kho so với cùng kỳ các năm trước; chi phí tiếp khách, xăng dầu được tiết giảm đáng kể, theo đó bình quân tỉ suất giá vốn/đồng doanh thu giảm 0,6%; tỉ suất chi phí quản lý, chi phí bán hàng/đồng doanh thu giảm 2% so với năm 2016; vốn lưu động được sử dụng hợp lý đã không làm phát sinh vốn vay ngắn hạn, đồng thời tăng được thu nhập từ tiền nhàn rỗi, góp phần tăng lợi nhuận trong năm 2017.

Bên cạnh đó nhiều khoản chi phí gia tăng so năm 2016 chưa được tính vào giá thành, như: khấu hao của TSCĐ tăng thêm gần 6 tỷ đồng; tiền đóng bảo hiểm tăng thêm cho người lao động theo thang bảng lương mới do Nhà nước quy định (khoảng 2 tỷ); lãi vay và một số chi phí đầu vào khác tăng cao làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động SXKD Công ty.

2. Về hoạt động mua sắm, đầu tư xây dựng công trình:

Năm 2017, Công ty thực hiện đầu tư mua sắm, xây dựng và sửa chữa cải tạo nâng cấp các công trình, hạng mục công trình cấp nước. Giá trị đã thực hiện tính đến 31/12 là trên 107 tỷ đồng, trong đó đã tăng tài sản trên 87 tỷ đồng.

Qua kiểm tra cho thấy: Các công trình thực hiện đều nằm trong Kế hoạch phê duyệt của Hội đồng quản trị trên tinh thần Nghị quyết Đại hội Cổ đông giao. Đến 31/12 có 23/34 công trình đã quyết toán, tăng tài sản. Giá trị quyết toán nằm trong phạm vi dự toán được phê duyệt; 11 công trình chưa quyết toán do một số đang tiếp tục thực hiện; có 03 công trình từ năm 2013, 2014, 2015 chuyển sang, đó là công trình cấp nước cho 3 xã Quảng phong, Quảng Ninh, Quảng Bình (72trđ); công trình các tuyến ống cấp nước trên địa bàn huyện Ngọc dờ dang (49,6trđ); hệ thống quản lý mạng bằng công nghệ thông tin (360 tr).

Về hiệu quả: Hầu hết các công trình đầu tư đều đáp ứng được mục tiêu đề ra, theo đó đã góp phần giảm được tỉ lệ thất thoát, tăng doanh thu, đáp ứng được nhu cầu dùng nước của khách hàng, mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai. Bên cạnh đó còn một số khách hàng mới phát triển trước mắt cho thấy sử dụng nước còn ít, công nợ kéo dài. Dự án lớn phải điều chỉnh, chậm tiến độ.

III. VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

1. Về công tác kế toán và lập Báo cáo tài chính Công ty:

- Công ty áp dụng chế độ Kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; Tuân thủ đầy đủ yêu cầu của chuẩn mực kế toán Việt Nam trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính năm. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính; Sổ sách, chứng từ kế toán ghi chép rõ ràng, đầy đủ, khoa học;

- Số liệu đầu kỳ của Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2017 khớp đúng với số liệu cuối kỳ của Báo cáo tài chính tại 31/12/2016 đã được kiểm toán; ngoại trừ chỉ tiêu nợ ngắn hạn (mã số 310) và chỉ tiêu nợ dài hạn (mã 330) có thay đổi bù trừ số dư: Do kiểm toán phân kỳ giá trị khoản tiền vay đến hạn trả trong vòng 1 năm ở chỉ tiêu vay và nợ thuê tài chính dài hạn chuyển về chỉ tiêu vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn; phân chi phí trả trước về dự phòng phải trả ngắn hạn cho phù hợp với quy định của kế toán. Sự thay đổi này không làm ảnh hưởng đến báo cáo và tình hình tài chính Công ty.

Qua kiểm tra và xem xét số liệu sổ sách kế toán, Ban Kiểm soát báo cáo tình hình tài chính của Công ty như sau:

2. Về Tài sản công ty tại ngày 31/12/2017:

ĐVT: VND

Diễn giải	Số 31/12/2017	Số 01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	152.216.833.429	123.790.545.770
I. Tiền và các khoản tương đương tiền (11 số)	28.413.716.834	40.434.036.069
II. Đầu tư tài chính NH (Các khoản tiền gửi trên 3 tháng - 07 số TK)	25.500.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	72.684.389.759	58.412.834.144
1. Phải thu khách hàng	57.932.631.148	46.303.408.638
2. Trả trước cho người bán	763.414.480	121.080.745
2. Phải thu nội bộ (tạm ứng, khác)	18.450.791.131	16.450.791.761
3. Dự phòng phải thu khó đòi	- 4.462.447.000	- 4.462.447.000
VI. Hàng tồn kho	20.643.765.969	24.598.881.597
V. Tài sản ngắn hạn khác (thuế được khấu trừ, phải thu NN)	4.974.960.867	344.793.960
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	576.979.498.890	498.850.321.190
I. Tài sản cố định (GTCL)	547.245.221.985	490.592.169.510
II. Tài sản dở dang	21.664.375.559	3.449.080.859
III. Tài sản dài hạn khác (ĐH, thiết bị, ...)	8.069.901.346	4.809.070.821
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	729.196.332.319	622.640.866.960

C. NỢ PHẢI TRẢ	386.837.450.911	287.050.551.845
I. Nợ ngắn hạn	146.141.430.956	109.436.185.831
1. Phải trả người bán	25.186.956.746	14.866.533.416
2. Người mua trả trước	3.264.885.230	7.511.484.328
3. Phải trả nhà nước	5.302.546.857	1.389.379.754
4. Phải trả người lao động	6.852.231.554	4.723.869.321
5. Chi phí phải trả ngắn hạn (lãi vay,..)	5.020.950.932	4.814.942.084
6. Phải trả ngắn hạn khác (vốn đối ứng, phải trả nội bộ, phí MT)	81.023.702.393	48.202.441.436
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.503.741.896	12.523.741.896
- NH PT Thanh Hóa (DA TH_ SS)	4.276.091.896	4.276.091.896
- NH PT Thanh Hóa (DA 6 huyện)	5.657.650.000	5.657.650.000
- NH NT Thanh Hóa (DA NCS Hàm rồng)	1.570.000.000	2.590.000.000
8. Dự phòng phải trả NH (b/dưỡng, s/c TS)	782.000.000	7.474.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.204.415.348	7.929.793.596
II. Nợ dài hạn	240.696.019.955	177.614.366.014
- NH PT Thanh Hóa (DA TH_ SS)	23.518.505.432	27.794.597.328
- NH PT Thanh Hóa (DA 6 huyện)	65.062.977.900	70.720.627.900
- NH PT Thanh Hóa (HP 2- cấp nước)	61.166.102.623	53.918.201.786
- NH NT Thanh Hóa (DA NCS Hàm rồng)	36.340.939.000	25.180.939.000
- NH NT Thanh Hóa (T/ống D400 TH – SS)	35.980.000.000	-
- Quỹ ĐIPT (T/ống D400 TH-SS)	11.000.000.000	-
- Vốn đối ứng HP 2- cấp nước	7.627.495.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	342.358.881.408	335.590.315.115
1. Vốn góp của chủ sở hữu	329.954.110.145	329.954.110.145
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	329.954.110.145	329.954.110.145
2. Quỹ đầu tư phát triển	2.885.313.752	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.519.457.656	5.636.204.970
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	729.196.332.319	622.640.866.960

Với số liệu trên, Ban Kiểm soát nhận thấy:

a) Về quy mô và cơ cấu tài sản:

- Về quy mô: So với đầu kỳ, tài sản tăng thêm 106.555.465.359 đồng, tương ứng với tăng 17% tổng giá trị tài sản. Việc tăng thêm tài sản cho thấy công ty đang thực hiện đúng chiến lược trong việc mở rộng, nâng cấp và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường nhằm đem lại nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty và là điều kiện để công ty ổn định và phát triển bền vững.

- Về cơ cấu: Tài sản dài hạn chiếm gần 80% tổng tài sản; Tài sản ngắn hạn chiếm trên 20% tổng tài sản. Như vậy cơ cấu tài sản là hoàn toàn phù hợp với loại hình Công ty sản xuất cấp nước.

- Về tình hình tài sản cố định công ty: Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình là 50,9%; Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình là 2,62%.

b) Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn

- Hệ số nợ/tổng tài sản: 0,53 lần (đầu kỳ là 0,46 lần);

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: 1,13 lần (đầu kỳ là 0,86 lần);

So với đầu kỳ nợ phải trả tăng thêm 34,8%, đây là khoản nợ cần thiết để đầu tư các dự án lớn trong lĩnh vực cấp nước nhằm phát triển quy mô và năng lực hoạt động của Công ty.

c) Về khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán hiện hành là 1,04 lần (đầu kỳ 1,27 lần)

- Khả năng thanh toán nhanh là 0,9 lần (đầu kỳ 1,02)

Công ty không có nợ phải trả quá thời hạn cam kết; tiền mặt, các khoản tương đương tiền và đầu tư tài chính lớn, bằng 1,33 lần so với đầu kỳ theo đó đảm bảo khả năng thanh toán nợ, nhất là khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh.

d) Về năng lực hoạt động:

- Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân là 0,45 lần (năm 2016 là 0,47);

- Vòng quay hàng tồn kho là 10 vòng (năm 2016 là 8,5 vòng). Điều này thể hiện công tác quản trị hàng tồn kho rất tốt.

đ) Về công nợ phải thu: Các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 47,8% tài sản ngắn hạn và gần 10% tổng tài sản toàn Công ty; trong đó chủ yếu là nợ phải thu của khách hàng chiếm gần 80%, tăng 25% so với năm trước; gấp 2,3 lần so với nợ phải trả cho nhà cung cấp. Đây là tài sản của Công ty hiện đang bị khách hàng chiếm dụng có xu hướng ngày càng tăng, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

e). Về dự phòng phải thu khó đòi: 4.462.447.000 đồng. Đây là giá trị phải thu khó đòi công ty lập dự phòng để bảo toàn vốn cho các cổ đông từ năm 2016 chuyển sang (gồm 50% giá trị nợ của công ty CP đầu tư và phát triển Bạch Đằng và 100% giá trị nợ công trình hệ thống cấp nước làng cổ đông sơn - Cty thảo Trung).

3. Về dòng tiền thu, chi hoạt động kinh doanh Công ty:

a) Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh

* Dòng tiền thu: 338.813.583.993 đồng, gồm:

- Tiền thu từ bán hàng, cung cấp DV và doanh thu khác: 319.229.591.202 đ;
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh: 19.583.992.791 đồng;
- * **Dòng tiền chi: 278.962.171.094 đồng**
- Chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 154.830.722.181 đồng;
- Chi trả cho người lao động: 59.236.020.380 đồng;
- Chi trả lãi vay: 10.253.446.262 đồng;
- Chi trả thuế TNDN: 3.058.119.480 đồng;
- Chi khác cho hoạt động kinh doanh: 51.583.862.791 đồng.
- * **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh: 59.851.412.899 đồng**

b) Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư:

- * **Dòng tiền thu: 1.326.262.406 đồng, gồm:**
- * **Dòng tiền chi: 131.450.474.997 đồng**
- * **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư: (130.124.212.591 đồng);**

c) Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính:

- * Thu từ đi vay : 76.275.395.837 đồng;
- * Chi trả nợ gốc vay dự án: 14.213.741.896 đồng;
- * Chi trả cổ tức: 3.809.173.607 đồng
- * **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính: 58.252.480.334 đồng**

Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: (12.020.319.235 đồng).

Tiền và tương đương tiền đầu kỳ: 40.434.036.069 đồng;

Tiền và tương đương tiền cuối kỳ: 28.413.716.834 đồng

IV. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Về chấp hành chính sách pháp luật:

Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, môi trường, xã hội; quản lý vốn, tài chính, thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước; thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty; và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Thực hiện nghiêm túc quy chế công bố thông tin; quy chế dân chủ ở cơ sở;

2. Về thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông:

- *Về điều chỉnh vốn điều lệ:* Ngày 29/5/2017, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (lần thứ 7), điều chỉnh vốn điều lệ Công ty từ 318.277.000.000 đồng lên 329.954.110.000 đồng;

- *Về việc sửa đổi, bổ sung điểm b, điều 60 điều lệ Công ty về trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ 5% lên 15% lợi nhuận sau thuế:* Công ty đã báo cáo và được chủ sở hữu nhà nước đồng ý phê duyệt tại CV số 7505/UBND-KTTC ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh ;

- Về chia cổ tức năm 2016: Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức ngay sau đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, theo đó công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt với giá 136,6 đ/cổ phần ngay trong tháng 5/2017 cho các cổ đông nội bộ là 699.791.063 đồng; chuyển trả cổ tức cho cổ đông nhà nước vào cuối tháng 6/2017 là 3.809.173.607 đồng.

- Tiền lương và thù lao của các cán bộ quản lý công ty: Công ty thực hiện thực hiện chi trả đúng nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, theo đó: Tiền lương thực hiện theo quy định nghị định 53/2016/NĐ-CP; Tiền thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách thực hiện là 2.000.000đ/ng/tháng; thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và thư ký 1.000.000 đ/tháng.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Qua kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát kết luận và kiến nghị như sau:

1. *Kết luận:* Thống nhất Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017.

2. *Kiến nghị:* Ban lãnh đạo Công ty cần có nhiều giải pháp hơn nữa trong việc tổ chức thực hiện và đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn để đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của dự án; có giải pháp để giảm thiểu số lượng khách hàng không có khối lượng nước phát thu;

Tăng cường chỉ đạo tổ thu hồi công nợ thường xuyên báo cáo, phân tích, làm rõ trách nhiệm trong công nợ; có giải pháp tích cực hơn nữa để tiếp tục thu hồi;

Tăng xử lý trách nhiệm cá nhân, đơn vị trong việc để xảy ra sai sót, thiếu trách nhiệm, vi phạm quy định làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD Công ty;

PHẦN THỨ HAI:

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Tiếp tục giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, đồng thời kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành;

2. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2018; kế hoạch thoái vốn nhà nước tại công ty;

3. Xem xét, kiểm tra sổ sách kế toán và tài liệu làm cơ sở cho việc thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm; báo cáo đánh giá công tác quản lý Công ty;

4. Kiểm tra việc thực hiện định mức kinh tế và biện pháp tiết giảm chi phí.

5. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và phân phối thu nhập ở phòng, ban đơn vị trực thuộc làm cơ sở cho việc thẩm định các báo cáo Công ty;

6. Kiểm tra việc chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, Ban TGD;
- Thành viên Ban Kiểm soát; lưu./.

T/M BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Lê Thị Hà